



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG

**TÀI LIỆU PHIÊN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2024**

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 6 năm 2024

DANH MỤC TÀI LIỆU

STT	Nội dung	Trang
Phần I	Chương trình Đại hội - Quy chế làm việc và biểu quyết	1-9
Phần II	Các báo cáo thông qua Đại hội	10-42
	1. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023 và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2024	11-24
	2. Báo cáo Kết quả SXKD năm 2023 và kế hoạch SXKD - định hướng phát triển năm 2024	25-36
	3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024	37-44
Phần III	Các Tờ trình thông qua Đại hội	45-53
	1. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán và điều chỉnh Báo cáo tài chính năm 2023 theo Công văn số 3415/UBND-STC ngày 25/06/2024 của UBND TP. Đà Nẵng.	46-50
	2. Tờ trình trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024	51-51
	3. Tờ trình báo cáo quỹ lương và thù lao HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch quỹ lương, thù lao năm 2024	52-52
	4. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024	53-53
Phần IV	Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	54-64
Phần V	Các tài liệu có liên quan	65-76
	1. Giấy mời họp 2. Giấy ủy quyền 3. Giấy xác nhận tham dự 4. Thẻ biểu quyết 5. Phiếu biểu quyết 6. Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông 7. Biên bản kiểm phiếu biểu quyết	

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG

1. Thời gian: Lúc 8 giờ 00 phút ngày 26 tháng 6 năm 2024 (Thứ Tư)
2. Địa điểm: Hội trường Tầng 6, Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng- Số 57 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P.Hòa Cường Nam, Q.Hải Châu, TP.Đà Nẵng

STT	Nội dung
	A. VĂN NGHỆ CHÀO MỪNG
	B. PHẦN CHUẨN BỊ
1.	Đón tiếp đại biểu, cổ đông; Kiểm tra thủ tục, phát tài liệu đại hội
2.	Ổn định tổ chức, Chào cờ; Giới thiệu thành phần tham dự
3.	Báo cáo kết quả thăm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội
4.	Thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký và Ban Kiểm phiếu Đại hội
	C. NỘI DUNG CHÍNH THỨC CỦA ĐẠI HỘI
1.	Thông qua chương trình Đại hội
2.	Thông qua quy chế làm việc và thể lệ biểu quyết của Đại hội
3.	Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2023, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2024
4.	Báo cáo của Ban Điều hành về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024
5.	Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2023 và Kế hoạch công tác năm 2024
	<i>Thông qua các tờ trình:</i>
6.	<ol style="list-style-type: none">1. Tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán và điều chỉnh Báo cáo tài chính năm 2023 theo Công văn số 3415/UBND-STC ngày 25/06/2024 của UBND TP. Đà Nẵng.2. Tờ trình trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2023, kế hoạch phân phối lợi nhuận 20243. Tờ trình Báo cáo quỹ lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023 và Kế hoạch quỹ lương, thù lao năm 20244. Tờ trình chọn đơn vị tư vấn Kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2024
7.	Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội
8.	Giải lao - Tiệc trà – Ban Kiểm phiếu làm việc
9.	Thông qua biên bản và Nghị quyết Đại hội.
10.	Bế mạc Đại hội.



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG

PHẦN I
QUY CHẾ LÀM VIỆC
THỂ LỆ BIỂU QUYẾT

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 6 năm 2024

**QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ THẺ LỆ BIỂU QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi áp dụng.

Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng.

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội, thẻ lệ biểu quyết.

Điều 3. Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI**

Điều 4. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông.

1. Điều kiện tham dự Đại hội:

Các cổ đông sở hữu cổ phần Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng, người được ủy quyền tham dự hợp lệ.

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội:

a) Cổ đông, người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Giấy Căn cước Công dân/Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu;
- Giấy ủy quyền (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).

b) Đăng ký tham dự Đại hội:

Cổ đông hoặc người được ủy quyền xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận tài liệu Đại hội, một Thẻ biểu quyết chung và một Phiếu biểu quyết gồm 07 nội dung chính biểu quyết tại Đại hội.

3. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:

a. Nguyên tắc chung

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai.

- Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách giơ thẻ hoặc bỏ phiếu trực tiếp.

- Cổ đông thực hiện việc biểu quyết để *Tán thành*, *Không tán thành* hoặc *Không ý kiến* một số vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao *Thẻ biểu quyết* hoặc điền các phương án lựa chọn trên *Phiếu biểu quyết*.

- Tỷ lệ biểu quyết để thông qua Nghị quyết đối với từng nội dung tại Đại hội cổ đông được quy định tại Điều lệ Công ty.

b. Các hình thức biểu quyết

*** Thẻ biểu quyết (màu hồng):**

Thẻ này dùng để thông qua các nội dung sau đây:

- + Biểu quyết thông qua Đoàn Chủ tịch, Thư ký Đại hội, Ban Kiểm phiếu;
- + Biểu quyết thông qua Quy chế làm việc Thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội;
- + Biểu quyết thông qua Chương trình làm việc của Đại hội;
- + Biên bản Nghị quyết Đại hội và một số vấn đề phát sinh ngay tại Đại hội.

Cổ đông biểu quyết bằng cách giơ cao *Thẻ biểu quyết* theo sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội để lấy ý kiến biểu quyết. Trường hợp đại biểu không giơ *Thẻ biểu quyết* trong cả ba lần biểu quyết *Tán thành* hoặc *Không tán thành* hoặc *Không có ý kiến* của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp Đại biểu giơ tay cao *Thẻ biểu quyết* nhiều hơn một lần khi biểu quyết *Tán thành* hoặc *Không tán thành* hoặc *Không có ý kiến* của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ *Thẻ biểu quyết*, Thành viên Ban kiểm tra tư cách đại biểu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng từng cổ đông *Tán thành*, *Không tán thành* và *Không hợp lệ*.

*** Phiếu biểu quyết (màu trắng):**

Phiếu này thể hiện các nội dung chính trong Đại hội, lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông và được cổ đông bỏ phiếu tại thùng phiếu sau khi kết thúc các nội dung đã biểu quyết thông qua để Ban kiểm phiếu thu hồi, tiến hành kiểm phiếu và lập biên bản công bố trước khi bế mạc Đại hội.

Sau khi được nghe báo cáo các nội dung cần biểu quyết (có trong tài liệu của cổ đông). Cổ đông biểu quyết bằng hình thức điền vào *Phiếu biểu quyết*, đối với từng nội dung, chọn một trong ba phương "*Tán thành*", "*Không tán thành*", "*Không có ý kiến*" được in sẵn trong *Phiếu biểu quyết* bằng cách đánh dấu "" hoặc "" vào ô mình chọn. Sau khi hoàn thành tất cả các nội dung cần biểu quyết của Đại hội, cổ đông gửi *Phiếu biểu quyết* về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu.

Phiếu biểu quyết phải có đầy đủ chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu. *Phiếu biểu quyết hợp lệ* là phiếu theo mẫu sẵn do Ban tổ chức Đại hội phát ra, không tẩy xóa, cạo rửa, rách, nát....không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự và gửi về Ban kiểm phiếu trước thời điểm mở niêm phong thùng phiếu. Trên Phiếu

biểu quyết, nội dung biểu quyết là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.

Trong một phiếu biểu quyết, các nội dung cần lấy ý kiến được biểu quyết độc lập với nhau. Sự không hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung khác.

c. Cách thức kiểm phiếu được tiến hành bằng cách tổng hợp *Thẻ biểu quyết*, *Phiếu biểu quyết* theo từng trường hợp “*Tán thành*”, “*Không tán thành*”, “*Không có ý kiến*” hoặc “*Không hợp lệ*” của cổ đông theo từng nội dung được thảo luận trong Đại hội cổ đông.

4. Các nội dung khác:

a) Cổ đông được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào phiếu câu hỏi, chuyển cho Ban thư ký.

c) Tham gia biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.

d) Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.

e) Trong thời gian tiến hành Đại hội, các cổ đông, người được ủy quyền phải tuân theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

f) Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi Đại hội đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

Điều 5. Đoàn chủ tịch.

1. Đoàn Chủ tịch Đại hội:

Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, nên Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty theo Điều 140 của Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14.

Đoàn Chủ tịch gồm 02 người do HĐQT đề cử và được Đại Hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

2. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch:

a) Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự; đúng quy định.

b) Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.

c) Trình dự thảo về những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.

d) Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời.

Điều 6. Ban Thẩm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

Ban Thẩm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông do Ban tổ chức Đại hội đề cử và thành lập. Ban Thẩm tra tư cách cổ đông dự Đại hội có trách nhiệm: kiểm tra tư cách của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến họp, xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật và đối chiếu với danh sách cổ đông có quyền dự họp đã chốt đến ngày 28/5/2024; phát tài liệu đại hội, thẻ biểu quyết và phiếu biểu quyết; Báo cáo trước Đại hội và chịu trách nhiệm về kết quả thẩm tra tư cách cổ đông dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

Điều 7. Ban thư ký Đại hội.

Ban thư ký gồm 02 người, do HĐQT đề cử và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Ban thư ký có nhiệm vụ sau:

a) Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội.

b) Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội, thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

c) Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông.

d) Nhận kết quả kiểm phiếu từ Ban kiểm phiếu gửi để ghi chép, lưu vào Biên bản và Nghị quyết, thông báo kết quả kiểm phiếu trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 8. Ban kiểm phiếu.

1. Ban Kiểm phiếu:

Ban kiểm phiếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội gồm 06 người.

2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a) Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người đại diện tham dự

b) Chuẩn bị thùng phiếu, tiến hành thu phiếu, kiểm phiếu.

c) Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung và thông báo kết quả cho Chủ tọa và Ban Thư ký để lưu vào biên bản và công bố trước khi bế mạc Đại hội.

CHƯƠNG III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt đến ngày 28/5/2024.

Điều 10. Nội dung thảo luận.

- Báo cáo của Hội đồng quản trị và của Ban Điều hành về quản trị; tình hình SXKD của Công ty năm 2023 và phương hướng năm 2024;
- Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch kiểm soát năm 2024;
- Các nội dung khác theo điều khiển của Đoàn Chủ tịch.

Điều 11. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề trong chương trình Đại hội được thông qua khi được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết dự họp tán thành.

Điều 12. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

1. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.
2. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được thư ký Đại hội giao và lưu trữ tại Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng.
3. Các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua sẽ được thể hiện tóm tắt trên Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định của Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Tổ chức thực hiện.

1. Quy chế này gồm có 4 Chương 13 Điều do Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng soạn thảo và thông qua lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông. Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Quy chế này sẽ có hiệu lực thi hành.
2. Các cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thành viên Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng chịu trách nhiệm thi hành./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



HỒ HƯƠNG



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG

PHẦN II
CÁC BÁO CÁO THÔNG QUA TẠI ĐẠI HỘI

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 6 năm 2024

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng

Thực hiện Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng (Điều lệ Công ty), Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về hoạt động của HĐQT năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 của HĐQT như sau:

I. Đánh giá hoạt động của Công ty năm 2023:

1. Nhân sự:

- Hội đồng quản trị:

+ Hội đồng quản trị: nhiệm kỳ 2021-2026 gồm có 05 thành viên đảm nhiệm vị trí tại Công ty như sau: Ông Hồ Hương-Chủ tịch HĐQT, Ông Đặng Thanh Bình-Phó Chủ tịch HĐQT; các Ông Hồ Minh Nam, Lê Đức Quý, Nguyễn Trường Ảnh là thành viên.

- Ban Kiểm soát:

+ Ban Kiểm soát: nhiệm kỳ 2021-2026 gồm có 03 thành viên đảm nhiệm vị trí tại Công ty như sau: Bà Nguyễn Thị Thu Hà-Trưởng ban kiểm soát, Bà Phạm Thị Quế Chi- Kiểm soát viên chuyên trách, Ông Thái Quốc Khánh-Kiểm soát viên không chuyên trách.

- Ban điều hành:

+ Ban điều hành: Ban điều hành gồm có 4 thành viên như sau: Ông Hồ Minh Nam-Tổng Giám đốc, Ông Lê Đức Quý-Phó Tổng Giám đốc, Ông Trần Phước Thương-Phó Tổng Giám đốc, Ông Phan Thịnh - Kế toán trưởng.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023:

Công ty hoàn thành các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận trước thuế của kế hoạch sản xuất tài chính năm 2023, cụ thể như sau:

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2023		Tỷ lệ % so với KH
			Kế hoạch	Thực hiện	
1	Nước sản xuất (bao gồm Hòa Liên)	Triệu m ³	111,739	115,143	103,1%
2	Nước ghi thu	Triệu m ³	96,095	97,328	101,3%
3	Tổng doanh thu trước thuế	Tỷ đồng	597,093	626,297	104,9%
	- Ngành nước	Tỷ đồng	573,688	591,802	103,2%
	- Ngành xây lắp	Tỷ đồng	3,500	3,913	111,8%

	- Ngành vật tư	tỷ đồng	0,300	0,293	97,7%
	- Khác (hoạt động tài chính, thu nhập khác)	tỷ đồng	19,605	30,289	154,5%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	149,268	150,989	101,2%
6	Tỷ lệ chia cổ tức	%	18	19	105,6%
7	Các khoản nộp ngân sách	Tỷ đồng		176,369	
8	Thu nhập bình quân/người/tháng	Triệu đồng		16,528	
9	Đơn giá nước BQ	đồng/m ³		6.080	

3. Về hoạt động của HĐQT:

a. Về công tác quản lý điều hành của HĐQT:

HĐQT thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, các văn bản pháp lý có liên quan, theo Điều lệ Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2023.

Ngoài ra, HĐQT tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành gồm: Luật Doanh nghiệp số 59/2021/QH14, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 của Quốc hội; Nghị định số 155/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

HĐQT áp dụng các Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của HĐQT; Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát ban hành kèm Thông tư số 116/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng, có nội dung đảm bảo quyền lợi tốt hơn cho tất cả cổ đông của Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng và các quy định được xây dựng trên cơ sở thực tế và quản trị tiên tiến.

HĐQT chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các công việc theo chức năng - nhiệm vụ đúng quy định và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị; Giám sát chặt chẽ các hoạt động của Ban điều hành; Chỉ đạo sát sao và giải quyết kịp thời các đề xuất của Ban điều hành nhằm mang lại thuận tiện nhất cho khách hàng và hiệu quả kinh tế nhất cho Công ty; Giám sát chặt chẽ công tác quản lý, điều hành cũng như việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

HĐQT đã thực hiện tốt hoạt động giám sát công tác điều hành của Tổng giám đốc Công ty. Nhằm đảm bảo lợi ích của Nhà nước, cổ đông và người lao động, Hội đồng quản trị thường xuyên theo dõi công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Giám đốc Công ty, phối hợp với Ban Kiểm soát Công ty giám sát các vấn đề:

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 đề ra.

Thực hiện các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng Quản trị đã ban hành về sản xuất kinh doanh và hoạt động của doanh nghiệp.

Hàng tháng, Tổng Giám đốc Công ty báo cáo các chỉ tiêu chính cho Hội đồng quản trị; đồng thời qua các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh đến thời điểm hiện tại cũng như phương hướng trong thời gian tới để Hội đồng quản trị xem xét, đánh giá việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, các chỉ tiêu kinh tế tài chính...

Công tác quản lý tài chính trong năm qua luôn được HĐQT chú trọng đúng mức. Công tác kiểm toán, kiểm soát chi tiêu tài chính trong hoạt động kinh doanh, trong xây dựng cơ bản thường xuyên được tăng cường, công khai minh bạch tài chính đảm bảo theo quy định của pháp luật...

Công ty đã thực hiện đầy đủ công tác công bố thông tin và quan hệ cổ đông theo quy định của pháp luật đối với Công ty đại chúng quy mô lớn.

b. Các kết quả cụ thể như sau:

HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành tiếp tục phát huy hiệu quả hoạt động của các ban đã được thành lập và hoạt động tích cực, hỗ trợ tốt cho công ty gồm: các Xí nghiệp Cấp nước, các Trung tâm và các Ban của Công ty đã có hoạt động hiệu quả, đảm nhận tốt công tác chuyên môn, hỗ trợ tích cực cho hoạt động của HĐQT đạt được nhiều mục tiêu quan trọng như:

- Trong năm 2023, HĐQT đã thảo luận và quyết định một số vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của Công ty:

+ Tiếp tục thực hiện các dự án nâng công suất các nhà máy nước/trạm bơm, phát triển mở rộng mạng lưới tuyến ống truyền dẫn chính:

Cơ bản thi công hoàn thành công trình nâng công suất trạm bơm An Trạch từ 210.000 m³/ngày lên 420.000 m³/ngày và tuyến ống nước thô D1200 về nhà máy nước Cầu Đỏ, đưa vào vận hành khai thác kịp thời trong tháng 04/2023 đảm bảo công tác chống mặn, cấp nước an toàn cho mùa hè năm 2023.

Nghiệm thu liên động, hướng dẫn vận hành và bàn giao đưa vào sử dụng cụm xử lý bùn nhà máy Cầu Đỏ trong tháng 8/2023.

Thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật nhà máy nước Cầu Đỏ (GD 2): Phần nền đường: tuyến số 2, số 7 thi công đạt 60%, tuyến số 1 đạt 10%; Phần thoát nước: tuyến số 2, số 7 thi công đạt 90%, tuyến số 1 đạt 10%.

Hoàn thành công tác giải ngân các dự án: Tuyến ống D500, D400DI Võ Nguyên Giáp -Hoàng Sa (đoạn từ Hồ Xuân Hương - Nguyễn Phan Vinh); Tuyến ống D600DI Hồ Xuân Hương. Kiểm toán quyết toán vốn hoàn thành các dự án: Tuyến ống D400 Võ Nguyên Giáp - Trường Sa (đoạn Hồ Xuân Hương - Võ Quý Huân); Đấu nối tuyến ống siphon D900 HDPE qua sông Hàn vào tuyến ống hiện trạng hai đầu cầu Tiên Sơn; Nâng công suất nhà máy nước Cầu Đỏ lên 120.000 m³/ngày, phân kỳ 1: 60.000 m³/ngày (Cầu Đỏ 1). Hoàn thành phê duyệt quyết toán vốn, thanh lý hợp đồng dự án: Nâng công suất NMN Cầu Đỏ từ 230.000 m³/ngày lên 290.000 m³/ngày (Cầu Đỏ 2).

+ Thường xuyên chỉ đạo công tác giảm thất thoát, thất thu, kiểm soát áp lực, lưu lượng, chất lượng nước cấp trên toàn hệ thống, góp phần tiết kiệm chi phí (quản lý, vận hành, hóa chất, nhân công, ...).

+ Tập trung đầu tư vào các kênh thông tin trực tuyến kịp thời và phổ biến để tăng cường dịch vụ khách hàng như giải đáp thông tin qua Tổng đài CSKH 1900 234522; tương tác với khách hàng qua cổng dữ liệu liên kết tại Ứng dụng DaNang Smart City, Tài khoản chính thức Dawaco trên Zalo, Facebook, Qua tổng đài dịch vụ công 1022 của thành phố.

+ Tập trung xây dựng hạ tầng kỹ thuật nhà máy nước Cầu Đỏ; Thay thế đồng hồ điện từ bằng pin cho các vị trí đảm bảo giảm thất thoát trên tuyến ống truyền tải và phân phối.

+ Đầu tư phát triển cải tạo mạng lưới đường ống phân phối, lắp đặt và sửa chữa, thay thế đồng hồ điện từ để kiểm soát thất thoát nước; mua sắm, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị máy móc, cải tạo, nâng cấp công trình xử lý tại các nhà máy, trạm cấp nước đảm bảo sản xuất cấp nước liên tục, an toàn.

- Các Tiểu ban giúp việc cho hoạt động quản lý của HĐQT và trực thuộc HĐQT bao gồm:

+ **Tiểu ban Đầu tư phát triển:** Tham mưu cho HĐQT kế hoạch, biện pháp chi tiết để thực hiện hiệu quả công tác đầu tư phát triển; Chỉ đạo, thẩm tra, giám sát theo dõi Ban điều hành đảm bảo việc thực hiện công tác đầu tư phát triển (từ khâu chuẩn bị đầu tư đến kết thúc đầu tư) tuân thủ đúng quy định của pháp luật, mang lại hiệu quả cao.

+ **Tiểu ban Phòng chống thất thu và thất thoát:** Tham mưu cho HĐQT kế hoạch chi tiết để thực hiện hiệu quả công tác chống thất thu và thất thoát theo định kỳ hàng tháng, quý, năm với các tỷ lệ được HĐQT giao kế hoạch từ đầu năm; Chủ động đề xuất các kế hoạch, phương án hiệu quả để phòng chống thất thoát, thất thu và theo dõi, giám sát kế hoạch sau khi được HĐQT thông qua. Trong đó, điển hình là chủ trương theo dõi tỷ lệ thất thoát đã có những bước tiến triển hiệu quả, góp phần làm giảm tỷ lệ thất thoát trên toàn Công ty.

II. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban điều hành:

Thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2023 (ngày 14/4/2023) của Công ty Cổ phần cấp nước Đà Nẵng, HĐQT luôn theo sát và chỉ đạo Ban điều hành thực hiện đúng kế hoạch đã được đại hội thông qua.

Nhìn chung, trong năm 2023, Ban điều hành đã luôn bám sát nhiệm vụ kế hoạch, triển khai các giải pháp sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty.

Ban điều hành đã chủ động tham mưu và đề xuất kịp thời các vấn đề quan trọng để HĐQT Công ty quyết định.

Các thành viên Ban điều hành đã có sự phối hợp tốt trong việc giải quyết các công việc của Công ty.

Trong năm 2023, Ban điều hành đã có sự phối hợp thực hiện các dự án trọng điểm của Công ty góp phần hoàn thành mục tiêu về chống thất thu như thường xuyên rà soát lại định mức và áp giá theo đúng mục đích sử dụng đảm bảo sự công bằng giữa các hộ sử dụng nước và tăng doanh thu trong năm qua.

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong năm qua hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn còn một số hạn chế như sau:

- Tỷ lệ thất thoát nước năm 2023 (14,75%) vẫn còn ở mức chưa đạt theo kế hoạch được giao tuy nhiên, việc phân vùng tách mạng theo từng cụm tuyến khu vực đã phát huy hiệu quả và sẽ có khả năng duy trì tỷ lệ giảm theo kế hoạch đề ra của năm 2024.

- Đồng hồ điện từ trên mạng lưới chưa được quản lý tốt, gây khó khăn trong việc hạch toán tăng giảm tài sản. Vẫn còn trường hợp đồng hồ điện từ trên mạng bị hỏng nhưng chưa kịp thời sửa chữa thay thế. Công tác kiểm định đối chứng đồng hồ còn chậm so với yêu cầu.

- Theo dõi áp giá nước còn chưa chặt chẽ, chưa đúng mục đích sử dụng. Tổ chức thực hiện áp giá nước chưa tốt, bố trí nhân lực thực hiện áp giá chưa thống nhất (nhân viên văn phòng, công nhân ghi số đồng hồ). Xử lý cắt nước còn chậm dẫn đến tình trạng công nợ tồn đọng ở một số Xí nghiệp.

III. Định hướng kế hoạch năm 2024:

Để thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, bảo đảm cấp nước an toàn, đảm bảo an ninh nguồn nước, các giải pháp cần tập trung chỉ đạo thực hiện là:

1. Về tăng công suất nguồn nước cấp cho thành phố:

- Tập trung kiến nghị nâng cấp hạ tầng đập dâng An Trạch đảm bảo sự hoạt động ổn định để tích nước thượng lưu; đề xuất với các đơn vị liên quan cần sớm có phương án xây dựng đập cố định trên sông Quảng Huế thuộc huyện Đại Lộc tỉnh Quảng Nam để chủ động điều tiết dòng chảy cho sông Vu Gia và Thu Bồn một cách linh hoạt; theo dõi và giám sát để có sự phối hợp vận hành hồ thủy điện xả nước hợp lý để nguồn nước về sông Vu Gia được duy trì ổn định theo Quyết định số 1865/QĐ-TTg ngày 23/12/2019 về Ban hành quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn .

- Xây dựng kịch bản vận hành nhà máy nước Sân Bay và Hòa Trung phù hợp với lượng nước tiếp nhận từ nhà máy nước Hòa Liên đảm bảo cấp nước cho vùng Liên Chiểu.

- Đảm bảo công tác sản xuất tại các nhà máy/trạm cấp nước luôn được vận hành ổn định, an toàn, hiệu quả và cung cấp đủ nguồn nước thô không bị mặn cho các nhà máy/trạm cấp nước. Kiểm soát tiêu thụ hóa chất, điện năng tại các nhà máy/trạm cấp nước luôn ở mức thấp nhằm tiết kiệm chi phí sản xuất.

- Khai thác tối đa mạng lưới đường ống hiện có, vận hành hiệu quả các công trình xử lý, các tuyến ống chuyển dẫn được thi công hoàn thành đưa vào hoạt động, các trạm bơm tăng áp thông qua hệ thống SCADA nhằm đáp ứng nhu cầu dùng nước của thành phố.

- Theo dõi nhu cầu sử dụng nước, cài đặt chế độ vận hành phù hợp theo thời điểm đảm bảo sự hợp lý, hài hòa về áp lực lưu lượng trên toàn hệ thống cấp nước, đáp ứng đủ nhu cầu dùng nước, góp phần giảm thất thoát nước. Điều tiết mạng lưới cấp nước đảm bảo lưu lượng, áp lực tối ưu nhất cho từng vùng, từng khu vực và bổ sung các điểm giám sát áp lực online trên mạng lưới.

2. Về công tác chống thất thu:

- Duy trì công tác kiểm tra, giám sát việc áp giá nước, chỉ tiêu thu hồi công nợ, chỉ tiêu phát hành hóa đơn, chỉ tiêu đơn giá nước bình quân tại các Xí nghiệp cấp nước, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng trong toàn Công ty.

- Xử lý thu tiền nước thất thoát từ các trường hợp gây hư hỏng đường ống, từ các đơn vị thi công sử dụng nước cho súc xả, đấu nối.

- Duy trì công tác kiểm tra tình hình sử dụng nước để xác định đúng đối tượng sử dụng nước, tổ chức thực hiện áp giá đúng mục đích sử dụng nước.

- Rà soát các trường hợp đồng hồ không phát sinh 2 kỳ hóa đơn liên tiếp, thực hiện cắt nước triệt để thu hồi công nợ.

3. Về công tác chống thất thoát nước:

- Tập trung rà soát điều chỉnh giải pháp giảm thất thoát cho phù hợp để giảm tỷ lệ thất thoát năm 2024 xuống còn 13,8%.

- Rà soát công tác phân vùng tách mạng, kiểm định đồng hồ điện từ để đảm bảo tính thất thoát cho chính xác, thường xuyên kiểm tra hệ thống van khóa trước và sau đồng hồ điện từ.

- Thực hiện đối chứng đồng hồ tổng định kỳ đảm bảo tính chính xác trong công tác ghi chỉ số đồng hồ. Kiểm định đồng hồ tiêu thụ đúng theo quy định và thay thế ngay khi xác định đồng hồ chạy không chính xác. Sử dụng vật tư đảm bảo chất lượng, có tuổi thọ cao.

- Rà soát, theo dõi sản lượng nước của khách hàng lớn (nhà hàng, khách sạn, các đơn vị có bể chứa nước ngầm, các công viên,...) đảm bảo đo lường chính xác lượng nước tiêu thụ, cần thiết cho thay thế đồng hồ cấp C.

- Tập trung phát triển một số thiết bị IoT (kết nối qua Wifi và sóng Lora) đi kèm với phương pháp kiểm tra mới nhằm giúp việc khoanh vùng, kiểm tra và xử lý các điểm rò rỉ cơ học trên mạng lưới trở nên dễ dàng, nhanh chóng và tiết kiệm chi phí.

- Theo dõi, điều tiết áp lực phù hợp với nhu cầu sử dụng nước, tăng cường dò tìm ống bể kịp thời phát hiện điểm xì vỡ, tiếp nhận thông tin báo bể ống và sửa chữa kịp thời, bổ sung thiết bị dò tìm ống bể.

- Triển khai tập trung theo hướng khoanh vùng từ các kiệt đến các khu vực để xử lý thất thoát, đề xuất phương án tách cụm để kiểm soát.

- Thi công, cải tạo mạng lưới đường ống, tập trung khu vực nước yếu, chất lượng không đảm bảo, kết hợp với dự án thi công thoát nước, nâng cấp đường kiệt hẻm của thành phố để tiết kiệm chi phí đầu tư

- Thường xuyên cập nhật thiết bị trên mạng lưới để phục vụ công tác quản lý tài sản (thông qua phần mềm GIS). Tập trung cải tạo mạng lưới theo kế hoạch. Các Xi nghiệp có kế hoạch thay thế các điểm ống thép qua đường, ống AC.

- Đối với các tuyến ống thuộc tài sản thuê của thành phố, cần xác định thời điểm lắp đặt, xây dựng phương án giảm thất thoát có báo cáo trình UBND thành phố bố trí vốn giảm thất thoát cho các tuyến ống thuộc diện tài sản thuê.

- Nghiên cứu các giải pháp quản lý nước thông minh để có kế hoạch đầu tư lâu dài và đồng bộ.

4. Về điều hành quản lý sản xuất

Thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng máy móc, thiết bị, công trình xử lý tại các nhà máy/trạm cấp nước; theo dõi chặt chẽ lưu lượng, chất lượng nguồn nước thô, kịp thời ứng phó hạn hán, xâm nhập mặn đảm bảo vận hành sản xuất cấp nước ổn định, an toàn, hiệu quả.

Thay thế các máy bơm và các thiết bị điện trong các nhà máy nước có công suất tiêu thụ điện và hao hụt điện lớn bằng máy bơm hiệu suất tốt, ít hao tổn điện năng, giảm chi phí vận hành. Triển khai cải tạo mạng lưới đường ống cho phù hợp với nhu cầu sử dụng nước.

Tiếp tục hoàn thiện và ban hành các quy chế quản lý khoa học và hiệu quả. Nâng cao ý thức kỷ luật kỷ cương lao động, thực hiện tốt các quy định, quy chế của Công ty. Tăng cường công tác quản lý, sắp xếp lại lao động cho phù hợp, chú trọng công tác đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng, huấn luyện, rèn luyện để xây dựng đội ngũ

CB-CNV có chất lượng cao, có tác phong công nghiệp.

Thực hiện tốt các quy định về khai thác và xả thải, các biện pháp bảo vệ môi trường theo Luật tài nguyên nước.

Thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn; đảm bảo chất lượng nước theo quy chuẩn Việt Nam QCVN01-2018/BYT của Bộ Y tế.

5. Về triển khai thực hiện các dự án trọng điểm: tập trung đẩy mạnh tiến độ thi công các công trình trọng điểm: - Tập trung hoàn thiện dự án Nâng công suất trạm bơm nước thô An Trạch lên 420.000m³/ngày và tuyến ống nước thô D1200DI từ trạm bơm An Trạch về NMN Cầu Đỏ.

- Xây dựng cụm xử lý bùn nhà máy nước Sân Bay đảm bảo lượng bùn thải sau quá trình xử lý nước được thu gom, xử lý theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Triển khai bước chuẩn bị đầu tư các dự án: Tuyến ống D500, D400 Quốc lộ 14B (đoạn từ cầu vượt Hòa Cầm đến nút giao thông cao tốc Đà Nẵng – Quốc lộ 14B) bổ sung cấp nước cho khu vực phường Hòa Thọ Tây, xã Hòa Nhơn, xã Hòa Phát và KCN Hòa Cầm; Chuẩn bị đầu tư để xây dựng bể chứa nước sạch NMN Cầu Đỏ để đảm bảo an toàn cấp nước (đặc biệt trong giờ cao điểm), đáp ứng yêu cầu dùng nước đến 2030; Tuyến ống D400, D300 đường DT605 và đoạn ống D500 HDPE Siphon qua sông Cầu Đỏ bổ sung nước cho khu vực Hòa Tiến.

- Lắp mới ống Siphon nước thô D1200 HDPE qua sông Cầu Đỏ.

- Lắp đặt tuyến ống D400, D300 Trường Sa (Đoạn Võ Quý Huân - Cocobay) cấp bổ sung khu vực cuối nguồn phường Hòa Hải quận Ngũ Hành Sơn.

- Hoàn thành xây dựng hạ tầng kỹ thuật nhà máy nước Cầu Đỏ giai đoạn 2.

- Tiếp tục triển khai dự án tuyến ống truyền tải phía Đông Nam thành phố.

- Thiết kế tổng thể xây dựng cảnh quan NMN Cầu Đỏ.

- Kiểm tra đơn đốc tiến độ xây dựng các công trình đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ kế hoạch, chú trọng chất lượng công trình, có các biện pháp thưởng phạt nếu vi phạm tiến độ đã cam kết theo hợp đồng.

- Hoàn thành các thủ tục liên quan để thanh toán và quyết toán vốn đối với các dự án, công trình đã hoàn thành thi công, nghiệm thu đưa vào sử dụng.

- Hoàn thiện nâng cấp, cải tạo văn phòng làm việc 57 Xô Viết Nghệ Tĩnh.

- Tập trung thiết kế triển khai các công trình đầu tư phát triển mạng lưới cấp nước theo kế hoạch năm 2024 để đảm bảo cấp nước.

6. Về công tác quản trị tài chính:

Công tác quản lý tài chính thường xuyên được Hội đồng quản trị chú trọng. Công tác kiểm toán, kiểm soát chi tiêu tài chính trong hoạt động kinh doanh, trong xây dựng cơ bản được tăng cường, công khai minh bạch tài chính đảm bảo theo quy định của pháp luật...

Thực hiện đầy đủ công tác công bố thông tin và quan hệ cổ đông theo quy định của pháp luật.

7. Về công tác quản trị nhân sự:

Duy trì ổn định việc làm, tiền lương, thu nhập cho người lao động; đúng đắn, đầy đủ chế độ bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp cho CBCNV, kịp thời đề xuất cơ quan

BHXH thực hiện thanh toán đầy đủ chế độ BHXH, BHYT, chế độ nghỉ hưu và tiếp tục mua bảo hiểm con người 24/24 cho CBCNV.

Tiếp tục hoàn thiện Quy chế tiền lương, nâng bậc lương và chương trình phần mềm quản lý nhân sự, chấm công, tính lương.

Duy trì kỷ luật kỷ cương, thực hiện tốt các quy định, quy chế của Công ty. Quy hoạch nguồn cán bộ, bố trí, sắp xếp lại lao động cho phù hợp, hoàn thiện bộ máy tổ chức nhằm nâng cao hiệu quả làm việc, tăng năng suất lao động.

Chú trọng công tác đào tạo nhằm nâng cao các kỹ năng mềm và trình độ giúp người lao động tiếp thu kiến thức mới từ đó nâng cao năng suất lao động.

Đề xuất tuyển dụng lao động có chuyên môn phù hợp, có chất lượng để đáp ứng nguồn nhân lực trong tương lai. Ngoài ra còn chú trọng đãi ngộ, thu hút nhân tài đối với nhân sự có chuyên môn cao, đáp ứng vượt mức yêu cầu chuyên môn của công việc được giao.

8. Về công tác truyền thông, chăm sóc khách hàng và các hoạt động cộng đồng:

Tiếp tục chú trọng đến công tác truyền thông, tương tác với khách hàng thông qua Ứng dụng ZaloOA, website Công ty, website cskh, tuyên truyền, quảng bá và cập nhật kịp thời các hoạt động đầu tư, sản xuất, các nỗ lực làm việc ứng phó các sự cố trong các giai đoạn khủng hoảng nước nhiễm mặn, tuyên truyền tiết kiệm nước... để góp phần định hướng xây dựng hình ảnh một Dawaco tốt hơn, thân thiện, phục vụ, chăm sóc khách hàng chuyên nghiệp trong mắt người dân, doanh nghiệp góp phần tránh những phản ánh tiêu cực không đáng có gây bất lợi cho hình ảnh Công ty.

Đầu tư và phát triển các phần mềm quản lý, triển khai thực hiện chương trình chuyển đổi số đến năm 2025. Cập nhật thông tin dữ liệu khách hàng. Rà soát hoàn thiện quy trình quản lý và chăm sóc khách hàng cho phù hợp, thống nhất, đồng bộ đáp ứng yêu cầu quản lý.

Các XNCN phối hợp cùng Trung tâm Call Center để giải quyết nhanh, xử lý kịp thời các khiếu nại, thắc mắc của khách hàng nhằm đem lại sự hài lòng đối với khách hàng.

Tăng cường quản lý nhân viên ghi chỉ số đồng hồ, nhân viên chăm sóc khách hàng, hạn chế tối đa các trường hợp khiếu kiện do không ghi hoặc ghi không chính xác hoặc thái độ phục vụ không tốt, ứng xử văn minh với khách hàng.

Duy trì hoạt động hỗ trợ cộng đồng hỗ trợ, giúp đỡ các tổ chức từ thiện, phụng dưỡng 2 mẹ VNAH, tặng quà cho các hộ nghèo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam nhân dịp Tết Nguyên Đán.

IV. Báo cáo tình hình quản trị Công ty:

1. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung thông qua
1	01/NQ-ĐHĐCĐ	14/4/2023	<ol style="list-style-type: none"> Báo cáo Hội đồng quản trị về quản trị, kết quả hoạt động của HĐQT năm 2022 và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2023. Báo cáo của Ban điều hành về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022, phương hướng sản xuất kinh doanh năm 2023. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023. Báo cáo tài chính và Phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch tài chính và Phân phối lợi nhuận năm 2023. Thông qua Tờ trình báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán. (TT số 01/TTr-HĐQT ngày 14/4/2023). Thông qua Tờ trình trích lập quỹ, phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch trích lập quỹ, phân phối lợi nhuận năm 2023. (TT số 02/TTr-HĐQT ngày 14/4/2023). Thông qua Tờ trình báo cáo quỹ lương và thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2022 và kế hoạch quỹ lương và thù lao năm 2023. (TTr số 03/TTr-HĐQT ngày 14/4/2023). Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023. (TT số 03/2023/TTr-BKS ngày 14/4/2023).

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

2.1 Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1.	Hồ Hương	Chủ tịch HĐQT	29/10/2021	
2.	Đặng Thanh Bình	Thành viên HĐQT không điều hành, Phó chủ tịch HĐQT	29/10/2021	
3.	Hồ Minh Nam	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty	29/10/2021	
4.	Lê Đức Quý	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty	29/10/2021	
5.	Nguyễn Trường Ảnh	Thành viên HĐQT không điều hành	29/10/2021	

2.2 Về các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã thực hiện 04 cuộc họp Hội đồng quản trị. Tất cả các cuộc họp Hội đồng quản trị đều có sự tham dự đầy đủ của Ban Kiểm soát.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ %
1	Ông Hồ Hương	Chủ tịch HĐQT	4/4	100
2	Ông Đặng Thanh Bình	Phó Chủ tịch HĐQT	4/4	100
3	Ông Hồ Minh Nam	Thành viên HĐQT/ Tổng Giám đốc	4/4	100
4	Ông Lê Đức Quý	Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc	4/4	100
5	Ông Nguyễn Trường Ảnh	Thành viên HĐQT	4/4	100

2.3 Về hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc (TGD):

- Hoạt động giám sát HĐQT đối với Tổng giám đốc được thực hiện thường xuyên, kịp thời và đầy đủ. Ngoài các phiên họp định kỳ, TGD cũng thường xuyên trao đổi với HĐQT để xử lý kịp thời và hiệu quả các vấn đề phát sinh.

- HĐQT Công ty đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất theo hình thức mở rộng để các thành viên Ban Điều hành, Ban Kiểm soát và các bộ phận chuyên môn tham gia, đúng theo quy định tại Điều lệ Công ty, bám sát và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- HĐQT đã chủ động đánh giá, căn cứ tình hình thực tế của các đơn vị trong Công ty để ban hành các Nghị quyết và Quyết định theo đúng thẩm quyền và phù hợp với định hướng hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Trong năm 2023, HĐQT đã thảo luận và quyết định một số vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của Công ty.

2.4. Về hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT:

Hiện nay, hoạt động quản lý và điều hành của Ban điều hành rất hiệu quả, đảm bảo các nhiệm vụ được HĐQT chỉ đạo thực hiện tốt, các thành viên của Ban điều hành là một trong các thành viên của các Ban chỉ đạo chống thất thu, Ban chỉ đạo chống thất thoát, Ban cố vấn trực thuộc HĐQT.

2.5. Các Nghị quyết, Quyết định:

Trong năm 2023, HĐQT đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định về những vấn đề cụ thể như sau:

a. **Nghị quyết:** Tổng cộng 04 Nghị quyết

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	22/02/2023	V/v thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng.
2	02/NQ-HĐQT	07/6/2023	V/v thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.
3	03/NQ-HĐQT	02/08/2023	V/v tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2023 (9%).
4	04/NQ-HĐQT	26/12/2023	V/v tạm ngưng hoạt động Công ty TNHH MTV Xây lắp Cấp thoát nước (Dawacon).

b. Quyết định: Tổng cộng 08 Quyết định

STT	Số quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/QĐ-HĐQT	28/2/2023	V/v Đồng ý cho cán bộ đi nước ngoài
2	02/QĐ-HĐQT	14/3/2023	V/v Điều chỉnh, sửa đổi một số điều của Quy chế chi tiêu nội bộ Công ty CP Cấp nước Đà Nẵng
3	03/QĐ-HĐQT	27/3/2023	V/v Thành lập các tiểu ban giúp việc Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Cấp nước Đà Nẵng
4	04/QĐ-HĐQT	25/5/2023	V/v Đồng ý cho cán bộ đi công tác nước ngoài
5	05/QĐ-HĐQT	30/6/2023	V/v Ban hành quy chế quản lý tài chính
6	06/QĐ-HĐQT	30/6/2023	V/v Ban hành quy định về lựa chọn nhà thầu cung cấp nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, dịch vụ tư vấn để đảm bảo tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của Công ty CP Cấp nước Đà Nẵng
7	07/QĐ-HĐQT	30/6/2023	V/v Ban hành Quy định về quản lý vật tư, thiết bị tại Công ty CP Cấp nước Đà Nẵng.
8	08/QĐ-HĐQT	28/7/2023	V/v Điều chỉnh Quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty.

3. Hoạt động của Ban kiểm soát:

3.1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu	Ngày không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1.	Nguyễn Thị Thu Hà	Trưởng Ban KS	29/10/2021		Cử nhân kinh tế - Chuyên ngành Kế toán
2.	Phạm Thị Quế Chi	Thành viên BKS, Kiểm soát viên chuyên trách kiêm Giám đốc Ban HCNS	29/10/2021		Cử nhân kinh tế - Chuyên ngành Kế toán
3.	Thái Quốc Khánh	Thành viên BKS không chuyên trách	29/10/2021		Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Kế toán; Thạc sỹ tài chính; Tiến sĩ Quản trị kinh doanh

3.2. Cuộc họp của BKS:

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1.	Nguyễn Thị Thu Hà	Trưởng BKS	4/4	100%	
2.	Phạm Thị Quế Chi	Thành viên BKS	4/4	100%	
3.	Thái Quốc Khánh	Thành viên BKS không chuyên trách	4/4	100%	

3.3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban điều hành và cổ đông:

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban. Tham gia đóng góp ý kiến với những nội dung liên quan đến công tác sản xuất kinh doanh như: quản lý vật tư hàng tồn kho, đẩy nhanh quyết toán các công trình XDCB, quy chế tiền lương.

- Giám sát hoạt động của HĐQT, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban TGD theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.

- BKS đã kiểm tra, giám sát việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Ban TGD trong quá trình quản trị Công ty nhằm đảm bảo xây dựng các định hướng và chủ trương điều hành Công ty tuân thủ pháp luật và phù hợp với chủ trương của Đại hội đồng cổ đông...

- BKS đã đề xuất danh sách đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC bán niên và cả năm 2023.

- Ban Kiểm soát thẩm định Báo cáo tài chính năm 2023.

3.4. Sự phối hợp giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Các thành viên BKS đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của BKS và Trưởng ban kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT để nắm bắt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trên cơ sở các nội dung cuộc họp, BKS đã chuẩn bị các ý kiến đóng góp thuộc thẩm quyền, sát với tình hình kinh doanh nhằm góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

- BKS thường xuyên trao đổi HĐQT, Ban điều hành và các Giám đốc, Phó Giám đốc ban trong Công ty để đề ra các giải pháp cụ thể, thiết thực trong việc thực hiện các nhiệm vụ SXKD của Công ty nhằm đạt các chỉ tiêu mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua.

- Giám sát việc thực thi công bố thông tin của Công ty theo quy định của Luật Chứng khoán, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.

3.5. Các hoạt động khác của BKS:

Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty, xem xét các Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty trong năm 2023, xem xét việc tuân thủ và chấp hành các quy định về đảm bảo an toàn trong sản xuất kinh doanh, các rủi ro tiềm ẩn (nếu có).

4. Ban điều hành:

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Hồ Minh Nam	10/11/1975	Thạc sỹ kỹ thuật cơ sở hạ tầng	01/11/2021	
2	Lê Đức Quý	01/01/1964	Cử nhân kinh tế	01/11/2021	
3	Trần Phước Thương	01/01/1966	Kỹ sư hóa, Cử nhân kinh tế	14/12/2021	
4	Phan Thịnh	04/01/1969	Cử nhân Kinh tế	01/11/2021	

5. Kế toán trưởng:

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Phan Thịnh	04/01/1969	Cử nhân Kinh tế	01/11/2021

6. Đào tạo về quản trị công ty:

Trong năm 2023, Công ty không tham gia các khóa đào tạo về quản trị Công ty.

7. Thay đổi danh sách về người có liên quan của Công ty đại chúng theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán 54/2019/QH14: (Theo Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2023 đã được Công bố ngày 30/01/2024).

8. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Không có

8.1 Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

8.2 Giao dịch cổ phiếu: Không có

8.3 Các giao dịch khác (các giao dịch của cổ đông nội bộ/cổ đông lớn và người liên quan với chính Công ty): *Không có*

8.4 Các vấn đề cần lưu ý khác: *Không có*

Trên đây là Báo cáo của Hội đồng quản trị đánh giá tình hình hoạt động và quản trị Công ty năm 2023 và định hướng nhiệm vụ năm 2024.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Thư ký HĐQT.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



HỒ HƯƠNG

BÁO CÁO

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023 PHƯƠNG HƯỚNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG

Sau một năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023, hôm nay Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng tổ chức Đại hội đồng thường niên năm 2024 để tổng kết công tác sản xuất kinh doanh năm 2023, thông qua mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2024.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành tất cả CBCNV đã nỗ lực hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm qua.

Phần 1

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2023

I. THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN CHỦ YẾU.

* Về thuận lợi.

- Sự nỗ lực linh hoạt của HĐQT, Ban lãnh đạo Công ty trong điều hành. Sự đồng tâm của đội ngũ CBCNV trong thực hiện nhiệm vụ kế hoạch được giao.
- Tình hình dịch COVID-19 được kiểm soát; các ngành sản xuất, kinh doanh dịch vụ, khách sạn, du lịch hoạt động bình thường trở lại đã có tác động tích cực đến sản lượng nước ghi thu và doanh thu ngành nước của Công ty.
- Các công trình cấp nước được thi công hoàn thành và đưa vào sử dụng (Tuyến ống cấp nước đường Thăng Long; Tuyến truyền dẫn Võ Nguyên Giáp – Trường Sa; Nâng công suất trạm bơm phòng mặn An Trạch...) đã giải quyết được tình trạng nước thiếu, nước yếu và nước nhiễm mặn.

* Về khó khăn.

- Năm 2023, Công ty còn gặp khó khăn do tình hình kinh tế xã hội của thành phố có tăng trưởng tổng sản phẩm xã hội trên địa bàn (GRDP) chỉ 2,58%, việc chậm giải ngân vốn đầu tư, sức mua tăng trưởng thấp... đã ảnh hưởng không nhỏ đối với sản xuất kinh doanh của công ty.
- Giá nguyên nhiên liệu, vật tư, điện, nhân công... biến động tăng trong khi giá nước gần 10 năm qua chưa được điều chỉnh đã ảnh hưởng nhiều đến nguồn vốn đầu tư và lợi nhuận của Công ty.
- Việc bàn giao các công trình nước sạch nông thôn (Phú Sơn, Hòa Phú, Hòa Bắc) chưa được xử lý dứt điểm do vướng Nghị định 43/2022/NĐCP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch, dẫn đến việc đầu tư cải tạo, sửa chữa và phục vụ cấp

nước đối với khu vực nông thôn bị hạn chế. Tính riêng hệ thống cấp nước Phú Sơn, từ khi nhận bàn giao năm 2017 đến nay công ty phải bù lỗ gần 10 tỷ đồng.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 2023

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2023			
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % so với KH	So với năm 2022
1	Nước sản xuất (có bao gồm Hòa Liên)	Triệu m ³	111,739	115,143	103,1%	104,8%
2	Nước ghi thu	Triệu m ³	96,095	97,328	101,3%	106,3%
3	Tổng doanh thu trước thuế	Tỷ đồng	597,093	626,297	104,9%	111,8%
	- Ngành nước	Tỷ đồng	573,688	591,802	103,2%	111,7%
	- Ngành xây lắp	Tỷ đồng	3,500	3,913	111,8%	86,9%
	- Ngành vật tư	tỷ đồng	0,300	0,293	97,7%	94,8%
	- Khác (hoạt động tài chính, thu nhập khác)	tỷ đồng	19,605	30,289	154,5%	117,5%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	149,268	150,989	101,2%	86,0%
6	Tỷ lệ chia cổ tức	%	18	19	105,6%	86,4%
7	Các khoản nộp ngân sách	Tỷ đồng		176,369		108,1%
8	Thu nhập bình quân /người/tháng	Triệu đồng		16,528		102,0%
9	Đơn giá nước BQ	đồng/m ³		6.080		105,1%

2. Kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển năm 2023.

2.1. Năm 2023, Công ty đã giải ngân khoảng 76,588 tỷ đồng để tiếp tục thực hiện các dự án nâng công suất các nhà máy nước/trạm bơm, phát triển mở rộng mạng lưới tuyến ống truyền dẫn chính:

- Cơ bản thi công hoàn thành công trình nâng công suất trạm bơm An Trạch từ 210.000m³/ngày lên 420.000m³/ngày & tuyến ống nước thô D1200 về NMN Cầu Đỏ, đưa vào vận hành khai thác kịp thời trong tháng 04/2023 đảm bảo công tác phòng chống mặn, cấp nước an toàn cho mùa hè năm 2023.

- Bàn giao đưa vào sử dụng cụm xử lý bùn NMN Cầu Đỏ trong tháng 8/2023.

2.2. Đầu tư 56,874 tỷ đồng phát triển cải tạo mạng lưới đường ống phân phối, lắp đặt và sửa chữa, thay thế đồng hồ điện từ để kiểm soát thất thoát nước; mua sắm, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị máy móc, cải tạo, nâng cấp công trình xử lý tại các nhà máy, trạm cấp nước đảm bảo sản xuất cấp nước liên tục, an toàn. Trong đó:

- Đầu tư 43,591 tỷ đồng cho phát triển và cải tạo mạng lưới đường ống phân phối các khu vực với chiều dài đường ống lắp đặt mới 23,138 km và chiều dài đường ống cải tạo là 34,105 km.

+ Vùng Hải Châu: Đầu tư 7,125 tỷ đồng, chiều dài đường ống lắp đặt mới 0,627 km và cải tạo 7,549 km;

+ Vùng Thanh Khê: Đầu tư 9,015 tỷ đồng, chiều dài đường ống lắp đặt mới 1,599 km và cải tạo 9,540 km;

+ Vùng Liên Chiểu: Đầu tư 7,808 tỷ đồng, chiều dài đường ống lắp đặt mới 5,993 km và cải tạo 3,780 km;

+ Vùng Cẩm Lệ: Đầu tư 7,984 tỷ đồng, chiều dài đường ống lắp đặt mới 6,113 km và cải tạo 5,100 km;

+ Vùng Sơn Trà: Đầu tư 6,147 tỷ đồng, chiều dài đường ống lắp đặt mới 0,835 km và cải tạo 5,126 km;

+ Vùng Ngũ Hành Sơn: Đầu tư 5,512 tỷ đồng, chiều dài đường ống lắp đặt mới 6,991 km và cải tạo 1,027 km.

- Hoàn thành thi công tuyến ống D225 HDPE đường Cầu Đỏ - Túy Loan (từ nút giao đường nội thị với đường Cầu Đỏ - Túy Loan đến quốc lộ 14B) với giá trị đầu tư 3,224 tỷ đồng.

- Đầu tư 3,178 tỷ đồng lắp đặt tuyến ống D400 DI đường gom dân sinh dọc đường sắt (đoạn từ cầu vượt Hòa Cầm đến cầu Đỏ).

- Đầu tư 1,854 tỷ đồng sửa chữa, gia cố vị trí bị hư hỏng và bảo trì tuyến ống diuke DN1000 HDPE nước thô qua sông Cầu Đỏ (2 đợt sửa chữa).

- Đầu tư 607,5 triệu đồng thay thế máy biến áp 3 pha 22/0,4kV 1600kVA tại Nhà máy nước Cầu Đỏ.

- Hoàn thành thi công sửa chữa 3 vị trí đường bê tông bị sạt lở tại cụm xử lý thuộc trạm cấp nước Sơn Trà 1 với giá trị 175,2 triệu đồng.

3. Công tác quản lý sản xuất nước và vận hành cấp nước:

- Duy trì ổn định sản xuất tại các nhà máy/trạm cấp nước. Mức tiêu thụ hóa chất (Clo lỏng, soda, thuốc tím) tăng cao hơn so với năm 2022 do nguồn nước thô có biến chuyển về chất lượng (hàm lượng mangan tăng cao, nhiễm bần), tiêu thụ điện năng có tăng do đưa vào vận hành trạm bơm phòng mặn An Trạch mới nhưng nhìn chung hóa chất và điện năng tiêu thụ năm 2023 đều thấp hơn định mức quy định của nhà nước.

- Hệ thống SCADA hoạt động ổn định, điều khiển vận hành tốt các nhà máy nước và trạm tăng áp. Các tuyến ống truyền tải mới hoàn thành khi đưa vào khai thác đều được vận hành theo kịch bản phù hợp đảm bảo áp lực, lưu lượng cấp nước cho thành phố.

- Phối hợp vận hành ổn định trạm bơm phòng mặn An Trạch mới; hoàn thành nạo vét cửa thu nước NMN Cầu Đỏ và trạm bơm An Trạch; sửa chữa tuyến ống Diuke D1000 qua sông Cầu Đỏ kịp thời ứng phó hạn hán, xâm nhập mặn.

- Trong năm 2023, tổng số giờ chạy bơm An Trạch (tính cho cả 02 cụm bơm) là 8.679,7 giờ với lượng nước bổ sung từ đập An Trạch là 22,37 triệu m³. Lượng điện tiêu thụ để vận hành máy bơm 2,92 triệu kWh.

- Hỗ trợ vận hành, tiếp nhận nguồn nước từ NMN Hòa Liên và vận hành các nhà máy, trạm cấp nước hiện có theo kịch bản phù hợp khi NMN Hòa Liên đưa vào hoạt động đảm bảo ổn định cấp nước.

- Hoàn thành di dời các công trình hạ tầng kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý ra khỏi hệ thống thoát nước đô thị.

- Ban hành Quy định lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ đảm bảo tính liên tục cho hoạt động SXKD.

Nhìn chung, công tác sản xuất và cung cấp nước sạch của Công ty trong năm 2023 tương đối ổn định, đảm bảo cấp nước an toàn cho thành phố.

4. Công tác quản lý chất lượng nước.

Trong năm 2023, tổng số ngày nhiễm mặn là 132 ngày và có 53 ngày trạm bơm phòng mặn An Trạch phải chạy bơm 24/24. Công ty đã tăng cường kiểm tra chất lượng nguồn nước, kịp thời xử lý các trường hợp sự cố về chất lượng nước đảm bảo nước cấp cho thành phố không bị nhiễm mặn, cơ bản đạt yêu cầu vệ sinh theo quy định hiện hành của Bộ Y tế.

5. Công tác giảm thất thoát, thất thu.

- Trong năm 2023, Công ty tăng cường kiểm soát rò rỉ, các điểm xì vỡ và đã phát hiện, sửa chữa 9.118 điểm ống bể, trong đó có 248 điểm ống bể lớn (D≥100) để xử lý khắc phục thất thoát cơ học; Thay thế 17.905 đồng hồ chạy không chính xác; Cải tạo, thay thế 34,11 km đường ống cũ, kém chất lượng.

- Tỷ lệ thất thoát nước tính dồn năm 2023 là 14,75% tuy chưa đạt được mục tiêu kế hoạch đề ra (≤ 14%) nhưng so với năm 2022 Công ty đã giảm được 0,8%, trong đó tỷ lệ thất thoát mạng truyền tải đã giảm được 1,06%. Kết quả này cho thấy các biện pháp thực hiện giảm thất thoát trên mạng truyền tải trong năm 2023 là có hiệu quả. Công tác giảm thất thoát có nhiều chuyển biến tích cực, khả quan thể hiện rõ qua sự biến thiên giảm dần và giảm ổn định của tỷ lệ thất thoát qua các tháng trong năm 2023, tỷ lệ thất thoát các vùng dần được kiểm soát là tiền đề để Công ty tiếp tục phấn đấu giảm thất thoát trong năm 2024.

- Tháng 4/2023, đã phê duyệt chủ trương và triển khai thực hiện kế hoạch chống thất thoát khu vực Hải Châu (HC.01.02) với tổng mức đầu tư 4,527 tỷ đồng. Đã triển khai thực hiện 1,409 tỷ, đạt 31,12%.

- Tháng 5/2023, đã phê duyệt chủ trương và triển khai thực hiện kế hoạch chống thất thoát khu vực Thanh Khê (TK.02.08) với tổng mức đầu tư 3,348 tỷ. Đã thực hiện 556,12 triệu đồng, đạt 16,6%.

- Tính đến thời điểm báo cáo, kết quả tỷ lệ % tiền thu so với tổng tiền phải thu theo hóa đơn phát hành tính dồn cả năm 2023 đạt 99,90%, bằng 100,4% kế hoạch năm; Tỷ lệ % hóa đơn thu được tiền so với tổng số hóa đơn phát hành năm 2023 đạt 99,84%, bằng 100,8% so với kế hoạch năm.

6. Quản lý, chăm sóc khách hàng và công tác truyền thông.

- Trong năm 2023, đã phát triển 5.664 khách hàng nâng tổng số đồng hồ khách hàng hiện đang quản lý đạt 319.559 đồng hồ. Trong đó, số đồng hồ không phát hành hóa đơn là 13.825 đồng hồ, chiếm tỷ lệ 4,33%.

- Đã đề xuất phương án nâng cấp máy chủ để đáp ứng lưu trữ dữ liệu, hoàn thiện phần mềm thu tiền công đóng mở nước phục vụ công tác quản lý và xây dựng Dashboard để kiểm soát số liệu tình hình sản xuất kinh doanh trực quan.

- Đã triển khai thực hiện chương trình phát triển ZaloOA, chuyển tin nhắn SMS sang ZaloOA.

- Đang thực hiện nâng cấp phần mềm quản lý công việc và xây dựng phần mềm quản lý chất lượng nước; Chỉnh sửa phần mềm hóa đơn điện tử phù hợp với thực tế. Xây dựng phần mềm ký hợp đồng điện tử với khách hàng và xây dựng lại Web công ty tích hợp các dịch vụ online cho khách hàng.

7. Công tác sắp xếp tổ chức và quản lý lao động.

- Tính đến 31/12/2023, tổng số lao động 507 người (chưa bao gồm: HĐQT, BDH, Kế toán trưởng, BKS). Có 155 lao động nữ (31%). Trình độ đại học và trên đại học là 227 người (45%), cao đẳng và trung cấp là 128 người (25%), công nhân kỹ thuật 152 người (30%).

- Trong năm 2023, đã hoàn thiện Quy chế chi trả lương cho người lao động theo nguyên tắc trả lương theo hiệu quả và năng suất lao động, sửa đổi bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ, ban hành Quy chế dân chủ cơ sở, triển khai phần mềm quản lý nhân sự để quản lý hồ sơ lao động và theo dõi chi trả lương cho CBCNV.

- Công tác quản lý lao động, chăm công đi vào nề nếp, việc tuân thủ kỷ cương kỷ luật lao động trong công ty có cải thiện.

8. Về thực hiện chế độ chính sách, chăm lo đời sống và tham gia các hoạt động xã hội.

- Trong tình hình phát triển kinh tế - xã hội chung của thành phố còn nhiều khó khăn nhưng Công ty vẫn duy trì ổn định thu nhập cho người lao động ở mức bình quân là 16,53 triệu đồng/người/tháng, cao hơn 2,03% so với năm 2022.

- Thực hiện tốt chế độ chính sách về pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động, đảm bảo thu nhập cho người lao động năm sau cao hơn năm trước. Ngoài ra, Công ty còn mua bảo hiểm con người cho toàn thể CBCNV với mức 236.000/người/ năm. Phối hợp tổ chức Công đoàn giải quyết trợ cấp khó khăn cho 408 lượt CBCNV hoặc người thân (đau ốm, đám tang) với tổng số tiền 268,5 triệu đồng từ quỹ phúc lợi năm 2023.

- Thực hiện tốt các công việc liên quan phục vụ đoàn kiểm tra của Bộ Công An về chấp hành các quy định của pháp luật về PCCC. Hướng dẫn CBCNV chấp hành quy định về bảo đảm an toàn lao động, phòng chống cháy

nỗ. Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, đồng phục cho CBCNV, đảm bảo điều kiện an toàn PCCC tại trụ sở văn phòng và các cơ sở sản xuất nước.

- Quan tâm chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho người lao động, tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho CBCNV.

- Làm tốt công tác xã hội, chăm lo cộng đồng thông qua việc thăm hỏi, hỗ trợ, phụng dưỡng mẹ VNAH, giúp đỡ hộ nghèo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam, hỗ trợ cho CBCNV trong Công ty bị bệnh hiểm nghèo.

- Tham gia giải bóng đá công nhân lao động toàn quốc, hội thao ngành cấp thoát nước Việt Nam. Tổ chức các hoạt động về nguồn, đi tìm địa chỉ đỏ nhằm giáo dục truyền thống cách mạng cho người lao động.

III. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT

- Năm 2023, Công ty duy trì được hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, có sự tăng trưởng tốt và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch UBND thành phố giao.

- Lãnh đạo Công ty luôn chú trọng áp dụng và phát triển ứng dụng công nghệ tiên tiến trong công tác quản lý, tăng cường kiểm tra, giám sát, chống thất thu, thất thoát; quan tâm xây dựng đội ngũ CBCNV có trình độ, tay nghề cao; phát huy dân chủ; giải quyết thỏa đáng tâm tư, nguyện vọng chính đáng của người lao động; xây dựng tinh thần đoàn kết, rèn luyện tác phong công nghiệp, từng bước xây dựng văn hóa doanh nghiệp thực hiện mục tiêu phát triển bền vững.

- Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số hạn chế như sau:

(1) Chưa hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch về tỷ lệ thất thoát nước.

(2) Theo dõi áp giá nước còn chưa chặt chẽ, chưa đúng mục đích sử dụng. Tổ chức thực hiện áp giá nước chưa tốt, bố trí nhân lực thực hiện áp giá chưa thống nhất. Xử lý cắt nước còn chậm dẫn đến tình trạng công nợ tồn đọng ở một số Xí nghiệp.

(3) Việc rà soát các khu vực nước yếu, nước thiếu chưa tốt, vẫn còn thụ động trong đề xuất giải pháp xử lý trong khi nhu cầu dùng nước tăng dẫn đến việc cung cấp nước không đáp ứng kịp thời đầy đủ, do đó, sản lượng và doanh thu không tăng được nhiều.

(4) Đồng hồ điện từ trên mạng lưới chưa được quản lý tốt, gây khó khăn trong việc hạch toán tăng giảm tài sản. Vẫn còn trường hợp đồng hồ điện từ trên mạng bị hỏng nhưng chưa kịp thời sửa chữa thay thế. Công tác kiểm định đối chứng đồng hồ còn chậm so với yêu cầu.

(5) Vai trò của một số trưởng nhóm chăm sóc chưa được phát huy đúng với bản chất của vị trí làm việc, vẫn còn thụ động trong công việc, chưa theo dõi và giám sát chặt chẽ công việc của nhóm.

(6) Các khu vực có mạng lưới đường ống được đầu tư từ lâu, đã xuống cấp, thất thoát cao nhưng chưa được thay thế. Việc phân vùng, phân cụm nhỏ chưa được thực hiện (nhất là khu vực trung tâm thành phố và khu vực mạng lưới sử dụng ống thép, phụ tùng thép). Một lượng lớn đường ống cấp nước được thành phố cho Dawaco thuê có dấu hiệu xuống cấp nhưng chưa được bố trí vốn để nâng cấp, cải tạo thay thế. Các Xí nghiệp cấp nước chưa có kế hoạch giảm

thất thoát hàng năm, hoặc có kế hoạch nhưng thực hiện còn sơ sài, chưa triệt để dẫn đến chỉ tiêu tỷ lệ thất thoát nước có giảm nhưng chưa đáp ứng yêu cầu.

(7) Công tác quản lý kỹ thuật còn chưa sâu sát, chưa chặt chẽ. Nhân lực kỹ thuật có chuyên môn cao còn thiếu. Công tác giám sát kỹ thuật chủ đầu tư, nghiệm thu và kiểm tra hồ sơ quyết toán các công trình chưa đáp ứng yêu cầu.

(8) Công tác thẩm định hồ sơ còn chậm, chưa góp phần cải thiện nâng cao chất lượng các hồ sơ thiết kế dự toán và hạn chế điều chỉnh hồ sơ.

(9) Việc quản lý, theo dõi sau giao việc còn chưa sâu sát dẫn đến một số công việc đã giao nhưng các đơn vị không thực hiện nhưng thiếu kiểm tra đôn đốc cũng như đề xuất xử lý dẫn đến nhiều công việc tồn đọng kéo dài.

(10) Công tác thiết kế có chuyển biến tích cực. Lũy kế năm 2023, đã giao việc thiết kế 349 công trình (gồm cả công trình giao việc năm 2022 về trước), đã hoàn thành hồ sơ thiết kế 231/349 công trình, đạt tỷ lệ 66%. Tuy nhiên, vẫn còn tình trạng hồ sơ thiết kế còn chậm.

(11) Chưa có phần mềm quản lý chất lượng nước. Sự phối hợp hỗ trợ trong công tác xử lý nước, kiểm soát chất lượng nước giữa các đơn vị liên quan chưa chặt chẽ. Sự phối hợp vận hành cấp nước giữa các đơn vị chưa có sự đồng thuận cao, còn bất cập.

(12) Công tác đấu thầu mua sắm vật tư phục vụ SXKD còn chậm, quản lý cung ứng vật tư vẫn chưa sát thực tế, còn bị động. Vật tư cấp cho công trình có tình trạng thiếu, không kịp thời theo yêu cầu.

Phần 2

PHƯƠNG HƯỚNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024 VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

I. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

- Đảm bảo cấp nước an toàn về chất lượng, lưu lượng và áp lực.
- Giảm thất thoát nước xuống dưới mức 13,8%.
- Phấn đấu đến năm 2025 hoàn thành một số công tác của chương trình chuyển đổi số nhằm nâng cao năng lực quản lý, quản trị của doanh nghiệp.

II. PHƯƠNG HƯỚNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

1. Các chỉ tiêu chủ yếu

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024	So với thực hiện 2023
1	Nước sản xuất (có bao gồm Hòa Liên)	Triệu m ³	118,914	103,3%
2	Nước ghi thu	Triệu m ³	101,416	104,2%
3	Tổng doanh thu trước thuế	Tỷ đồng	709,374	113,3%
	- Ngành nước	Tỷ đồng	691,200	116,8%
	- Ngành xây lắp	Tỷ đồng	3,000	76,7%
	- Ngành vật tư	Tỷ đồng	0,300	102,4%

	- Doanh thu hoạt động tài chính	Tỷ đồng	12,374	45,4%
	- Thu nhập khác	Tỷ đồng	2,500	82,0%
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ đồng	96,576	64,0%
5	Tỷ lệ chia cổ tức	%	12	63,2%

- Tuỳ theo tình hình SXKD trong năm kế hoạch, căn cứ vào Nghị quyết của Hội đồng Quản trị về điều chỉnh các chỉ tiêu trên, Ban Tổng giám đốc sẽ điều chỉnh tương ứng cho phù hợp.

2. Công tác sản xuất và cấp nước

- Thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng máy móc, thiết bị, công trình xử lý tại các nhà máy/trạm cấp nước; theo dõi chặt chẽ lưu lượng, chất lượng nguồn nước thô, kịp thời ứng phó hạn hán, xâm nhập mặn đảm bảo vận hành sản xuất cấp nước ổn định, an toàn, hiệu quả.

- Kiểm soát tiêu thụ hóa chất, điện năng tại các nhà máy/trạm cấp nước luôn ở mức thấp nhằm tiết kiệm chi phí sản xuất.

- Xây dựng kịch bản vận hành nhà máy nước Sân Bay và Hòa Trung phù hợp với lượng nước tiếp nhận từ nhà máy nước Hòa Liên đảm bảo cấp nước cho vùng Liên Chiểu.

- Khai thác hợp lý mạng lưới đường ống hiện có, vận hành hiệu quả các công trình xử lý, các tuyến ống chuyển dẫn được thi công hoàn thành đưa vào hoạt động, các trạm bơm tăng áp thông qua hệ thống SCADA nhằm đáp ứng nhu cầu dùng nước của thành phố.

- Theo dõi nhu cầu sử dụng nước, cài đặt chế độ vận hành phù hợp theo thời điểm đảm bảo sự hợp lý, hài hòa về áp lực lưu lượng trên toàn hệ thống cấp nước, đáp ứng đủ nhu cầu dùng nước, góp phần giảm thất thoát nước. Điều tiết mạng lưới cấp nước đảm bảo lưu lượng, áp lực tối ưu nhất cho từng vùng, từng khu vực và bổ sung các điểm giám sát áp lực online trên mạng lưới.

- Kiểm soát tốt công tác xử lý nước tại các nhà máy/trạm cấp nước, kịp thời xử lý các trường hợp sự cố về chất lượng nước đảm bảo nước sạch cấp vào mạng lưới cấp nước đạt tiêu chuẩn vệ sinh theo quy định.

- Tăng cường quản lý kỹ thuật thiết bị, máy bơm tại các nhà máy/trạm cấp nước, kịp thời phối hợp cùng các đơn vị kiểm tra và đề xuất sửa chữa, thay thế các máy móc thiết bị bị sự cố, hư hỏng đảm bảo vận hành sản xuất an toàn. Giám sát chặt chẽ việc lắp đặt, sửa chữa, bảo trì bảo dưỡng định kỳ thiết bị máy móc, máy bơm, phương tiện vận tải thực hiện theo đúng kế hoạch.

- Tiếp tục hoàn thiện các phần mềm, các ứng dụng quản lý sản xuất kinh doanh hiệu quả.

3. Công tác giảm thất thoát, thất thu nước

- Các Xí nghiệp Cấp nước Hải Châu và Thanh Khê tiếp tục thực kế hoạch chống thất thoát đã được duyệt. Triển khai kế hoạch chống thất thoát năm 2024 cho Xí nghiệp Cấp nước Cẩm Lệ và Liên Chiểu.

- Thực hiện phân vùng tách mạng, kiểm định đồng hồ điện từ để đảm bảo tính thất thoát cho chính xác, thường xuyên kiểm tra hệ thống van khóa trước và sau đồng hồ điện từ.

- Thực hiện đối chứng đồng hồ tổng định kỳ đảm bảo tính chính xác trong ghi chỉ số đồng hồ. Kiểm định đồng hồ tiêu thụ đúng quy định, thay thế đồng hồ chạy không chính xác. Sử dụng vật tư đảm bảo chất lượng, có tuổi thọ cao.

- Rà soát, Theo dõi sản lượng nước của khách hàng lớn (nhà hàng, khách sạn, các đơn vị có bể chứa nước ngầm, các công viên,...) đảm bảo đo lường chính xác lượng nước tiêu thụ, cần thiết cho thay thế đồng hồ cấp C.

- Theo dõi, điều tiết áp lực phù hợp với nhu cầu sử dụng nước, tăng cường dò tìm ống bể kịp thời phát hiện điểm xì vỡ, tiếp nhận thông tin báo bể ống và sửa chữa kịp thời, bổ sung thiết bị dò tìm ống bể.

- Thi công cải tạo mạng lưới đường ống, tập trung khu vực nước yếu, chất lượng không đảm bảo, kết hợp với dự án thi công thoát nước, nâng cấp đường kiệt hẻm của thành phố để tiết kiệm chi phí đầu tư.

- Thường xuyên cập nhật thiết bị trên mạng lưới để phục vụ công tác quản lý tài sản (thông qua phần mềm GIS). Tập trung cải tạo mạng lưới theo kế hoạch. Các Xí nghiệp có kế hoạch thay thế các điểm ống thép qua đường, ống AC.

- Duy trì công tác kiểm tra tình hình sử dụng nước để xác định đúng đối tượng sử dụng nước, tổ chức thực hiện áp giá đúng mục đích sử dụng nước.

- Xử lý thu tiền nước thất thoát từ các trường hợp gây hư hỏng đường ống từ các đơn vị thi công sử dụng nước cho súc xả, đấu nối.

- Thường xuyên rà soát các trường hợp đồng hồ không phát sinh 2 kỳ hóa đơn liên tiếp, thực hiện cắt nước triệt để thu hồi công nợ.

- Đối với các tuyến ống thuộc tài sản thuê của thành phố, cần xác định thời điểm lắp đặt, xây dựng phương án giảm thất thoát có báo cáo trình UBND thành phố bố trí vốn giảm thất thoát cho các tuyến ống thuộc diện tài sản thuê.

4. Công tác đầu tư phát triển trọng tâm năm 2024

- Tập trung hoàn thiện dự án Nâng công suất trạm bơm nước thô An Trạch lên 420.000m³/ngày và tuyến ống nước thô D1200 từ An Trạch về NMN Cầu Đỏ.

- Xây dựng cụm xử lý bùn NMN Sân Bay đảm bảo bùn thải sau quá trình xử lý nước được thu gom, xử lý theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Triển khai bước chuẩn bị đầu tư các dự án: Tuyến ống D500, D400 Quốc lộ 14B (đoạn từ cầu vượt Hòa Cầm đến nút cao tốc Đà Nẵng – Quốc lộ 14B) bổ sung cấp nước cho khu vực phường Hòa Thọ Tây, xã Hòa Nhơn, xã Hòa Phát và KCN Hòa Cầm; Xây dựng bể chứa nước sạch NMN Cầu Đỏ để đảm bảo an toàn cấp nước (đặc biệt trong giờ cao điểm), đáp ứng yêu cầu dùng nước đến 2030; Tuyến ống D400, D300 đường DT605 và đoạn ống D500 HDPE Siphon qua sông Cầu Đỏ bổ sung nước cho khu vực Hòa Tiến.

- Lắp mới ống Siphon nước thô D1200 HDPE qua sông Cầu Đỏ; Tuyến ống D400, D300 Trường Sa (Đoạn Võ Quý Huân - Cocobay) cấp bổ sung khu vực cuối nguồn phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn.

- Tiếp tục triển khai dự án tuyến ống truyền tải phía Đông Nam thành phố.
- Hoàn thành xây dựng hạ tầng kỹ thuật nhà máy nước Cầu Đỏ giai đoạn

2.

- Thiết kế và xây dựng cảnh quan NMN Cầu Đỏ.
- Kiểm tra đơn đốc tiến độ xây dựng các công trình đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ kế hoạch, chú trọng chất lượng công trình, có các biện pháp thưởng phạt nếu vi phạm tiến độ đã cam kết theo hợp đồng.
- Hoàn thành các thủ tục liên quan để thanh toán và quyết toán vốn đối với các dự án, công trình đã hoàn thành thi công, nghiệm thu đưa vào sử dụng.
- Hoàn thiện nâng cấp, cải tạo văn phòng làm việc 57 Xô Viết Nghệ Tĩnh.
- Tập trung thiết kế triển khai các công trình đầu tư phát triển mạng lưới cấp nước theo kế hoạch năm 2024 để đảm bảo cấp nước.

5. Công tác quản lý và chăm sóc khách hàng.

- Phát huy tối đa hiệu quả hoạt động của hệ thống chăm sóc khách hàng Call Center kịp thời giải quyết các khiếu nại, thắc mắc của khách hàng.
- Quản lý tốt công tác ghi chỉ số đồng hồ, công tác chăm sóc khách hàng, hạn chế tối đa các sai sót khi ghi chỉ số đồng hồ hoặc thái độ phục vụ không tốt.
- Tiếp tục phát triển ứng dụng đọc chỉ số đồng hồ kết hợp chăm sóc khách hàng. Thông qua các mạng xã hội hiện có như Zalo, Viber... để phát triển chuyên mục chăm sóc khách hàng, thu tiền nước nhằm hướng đến sự tương tác và phục vụ khách hàng tốt hơn.
- Đầu tư và phát triển các phần mềm quản lý, triển khai thực hiện chương trình chuyển đổi số đến năm 2025.

6. Việc làm, tiền lương, đời sống, chính sách.

- Đảm bảo lương, thu nhập cho người lao động công bằng, đúng chế độ. Duy trì ổn định việc làm, tiền lương, thu nhập cho người lao động; đóng đúng, đầy đủ chế độ bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp cho CBCNV, kịp thời đề xuất cơ quan BHXH thực hiện thanh toán đầy đủ chế độ BHXH, BHYT, chế độ nghỉ hưu và tiếp tục mua bảo hiểm con người 24/24 cho CBCNV.
- Tiếp tục hoàn thiện Quy chế tiền lương, nâng bậc lương và chương trình phần mềm quản lý nhân sự, chấm công, tính lương.
- Đề xuất tuyển dụng lao động có chuyên môn phù hợp, có chất lượng để đáp ứng nguồn nhân lực trong tương lai.
- Duy trì khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho CBCNV, riêng CBCNV có bệnh cần theo dõi được khám 2 lần/năm.
- Phối hợp với các đơn vị đào tạo để tổ chức các lớp bồi dưỡng, nâng bậc cho công nhân. Tuyên truyền, giáo dục CBCNV chấp hành đúng các quy định về bảo đảm an toàn lao động, phòng chống cháy nổ; hàng năm trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, đồng phục cho CBCNV.
- Duy trì kỷ luật kỷ cương, thực hiện tốt các quy định, quy chế của Công ty. Quy hoạch nguồn cán bộ, bố trí, sắp xếp lại lao động cho phù hợp, hoàn thiện bộ máy tổ chức nhằm nâng cao hiệu quả làm việc, tăng năng suất lao động.

- Tổ chức các buổi tập huấn về các chuyên đề liên quan (chăm sóc khách hàng, giảm thất thoát,...), đào tạo kỹ năng chăm sóc và giao dịch khách hàng, kỹ năng lãnh đạo cho cán bộ quản lý cấp trung.

- Tiếp tục tham gia các hoạt động xã hội, phong trào thi đua yêu nước và đóng góp cho cộng đồng.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHỦ YẾU.

1. Thường xuyên duy tu, bảo dưỡng máy bơm, thiết bị, công trình xử lý nhằm duy trì ổn định vận hành sản xuất. Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng các tuyến ống nước thô, tuyến ống chuyển dẫn nước sạch chính đảm bảo cấp nước an toàn.

2. Đẩy mạnh, sâu sát hơn trong công tác quản lý kỹ thuật chất lượng nước. Kiểm soát chất lượng nước tại các nhà máy/trạm cấp nước và trên mạng lưới, kịp thời khắc phục các sự cố đảm bảo nước cấp đạt yêu cầu vệ sinh theo quy định.

3. Tiếp tục thực hiện các giải pháp giảm thất thoát nước. Khắc phục thất thoát cơ học, kiểm soát rò rỉ, xác định các điểm xì vỡ và khu vực thất thoát cao để khoan vùng xử lý. Điều tiết chế độ vận hành bơm nước theo áp lực, lưu lượng, giờ dùng nước. Tăng cường chất lượng thiết kế, thi công, giám sát công trình. Định kỳ kiểm tra độ chính xác, duy tu, bảo dưỡng các đồng hồ vùng và khu vực.

4. Tăng cường công tác giám sát kỹ thuật của chủ đầu tư đối với các dự án trọng điểm đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ kế hoạch, đạt yêu cầu chất lượng và vận hành an toàn hiệu quả ngay khi được nghiệm thu bàn giao đưa vào khai thác.

5. Thống nhất cách thức áp giá nước để theo dõi, quản lý. Trang bị kiến thức cơ bản liên quan cho nhân viên áp giá nước. Có chế tài đối với những trường hợp không nghiêm túc trong thực hiện áp giá nước.

6. Thường xuyên kiểm soát chất lượng dịch vụ khách hàng. Triển khai website công ty, website chăm sóc khách hàng và chức năng ký hợp đồng điện tử. Tăng cường công tác kiểm định, thay thế đồng hồ khách hàng.

7. Thực hiện nghiêm túc quy trình cắt mở nước, tích cực hơn trong thu hồi công nợ, thường xuyên rà soát tình trạng nước thiếu nước yếu để có hướng xử lý kịp thời, đảm bảo chất lượng dịch vụ, tăng sản lượng tiêu thụ và doanh thu.

8. Tăng cường vai trò của Trưởng nhóm chăm sóc, yêu cầu phải nắm vững địa bàn, số lượng khách hàng quản lý, tình hình thất thoát, thất thu theo cụm, theo khu vực, nắm vững số liệu áp giá và định kỳ kiểm tra công tác ghi thu của nhân viên thuộc phạm vi quản lý

9. Chấn chỉnh tình trạng chậm trễ, lỏng lẻo trong công tác quản lý kỹ thuật. Rà soát lại các quy trình quản lý vận hành, phân trách nhiệm rõ ràng, chặt chẽ để đảm bảo hiệu quả công tác giám sát. Các quy trình, quy chế còn lúng túng, triển khai công việc ở hiện trường đang thực hiện theo ý kiến chủ quan của các đơn vị. Ban Kế hoạch – Kỹ thuật nên chủ trì rà soát lại tất cả các quy trình lắp đặt mới, cải tạo hệ thống ống nhánh đồng hồ khách hàng, quy trình

quản lý kỹ thuật vận hành hệ thống cấp nước và có đề xuất điều chỉnh cho phù hợp đảm bảo tính thống nhất trong quá trình thực hiện.

10. Đẩy mạnh tiến độ lập hồ sơ thiết kế công trình để đáp ứng yêu cầu. Bổ sung nhân sự có năng lực về quản lý kỹ thuật, tăng cường công tác đào tạo để bổ sung nhân sự cho công tác thẩm định hồ sơ đáp ứng yêu cầu công việc.

11. Kiểm tra rà soát chất lượng hồ sơ quyết toán công trình, hạn chế tối đa các sai sót về số học, khối lượng thi công phát sinh, nguồn gốc vật tư, chi phí không rõ ràng, thiếu biên bản hiện trường, lưu ý sự hợp lý giữa các tài liệu quyết toán.

12. Giám sát chặt chẽ đảm bảo công việc được giao phải hoàn thành đúng hạn. Tăng cường kiểm soát quản lý đầu tư XDCB đảm bảo tuân thủ các quy định của luật đấu thầu mới.

13. Tăng cường công tác quản lý lao động, duy trì kỷ luật kỷ cương. Thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở việc chấp hành nội quy lao động, thỏa ước lao động tập thể, các quy chế, quy định của Công ty nhằm đảm bảo sự nghiêm túc, công bằng, công khai trong quan hệ lao động.

14. Áp dụng các biện pháp quản lý tiên tiến, tăng cường kiểm tra, giám sát; Xây dựng tinh thần đoàn kết, rèn luyện tác phong công nghiệp, xây dựng văn hóa doanh nghiệp, thực hiện mục tiêu phát triển Công ty bền vững.

15. Tổ chức các khóa đào tạo ngắn hạn cho CBCNV về các nội dung liên quan đến tổ chức và quản lý doanh nghiệp; giao tiếp và chăm sóc khách hàng...

Trên đây là đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2024, thay mặt Ban điều hành báo cáo trước Đại hội đồng Cổ đông và rất mong nhận được ý kiến đóng góp của quý cổ đông.

Xin trân trọng cảm ơn Quý vị đại biểu./.

Nơi nhận:

- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Các đơn vị trong Công ty;
- Lưu VT/Thư ký HĐQT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

HỒ MINH NAM

Số: 03 /2024/CTCN-BKS

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT
CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

Kính thưa Quý vị Cổ đông/Đại diện Cổ đông,

Kính thưa Quý vị Đại biểu Công ty Cổ phần cấp nước Đà Nẵng!

Thực hiện quyền hạn, nghĩa vụ của Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty cổ phần cấp nước và các quy định Pháp luật hiện hành.

Thay mặt Ban Kiểm soát, tôi xin báo cáo tình hình hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cấp nước Đà Nẵng trong năm 2023 như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023:

1. Nhân sự của Ban kiểm soát năm 2023:

Ban kiểm soát gồm có 03 thành viên:

- Bà *Nguyễn Thị Thu Hà* - Trưởng Ban kiểm soát
- Bà *Phạm Thị Quế Chi* - Thành viên
- Ông *Thái Quốc Khánh* - Thành viên

2. Các công tác đã thực hiện năm 2023:

- 2.1 Trong năm 2023 Ban kiểm soát đã tổ chức 4 cuộc họp với tỷ lệ thành viên Ban kiểm soát tham gia 100% để đánh giá các hoạt động của Công ty theo chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát.
- 2.2 Đại diện Ban kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, họp giao ban định kỳ hàng tháng của Công ty, các cuộc họp khác liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chiến lược phát triển Công ty và tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- 2.3 Ban kiểm soát đã xây dựng kế hoạch năm, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, tổ chức họp, trao đổi thông tin định kỳ. Tổ chức thu thập thông tin, xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu phục vụ cho công tác giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh, phân tích Báo cáo tài chính định kỳ...
- 2.4 Kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc thực hiện các định hướng và mục tiêu kinh doanh của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- 2.5 Ban kiểm soát đã kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban điều hành năm 2023, cụ thể như sau:
- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Quyết định, Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong năm 2023 đảm bảo tuân thủ theo các quy định của pháp luật và quy chế quản lý của Công ty.
 - Kiểm tra, giám sát việc triển khai kế hoạch và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông của Hội đồng quản trị và Ban điều hành.
 - Theo dõi, giám sát việc công bố thông tin của Công ty theo đúng quy định của pháp luật: công bố các báo cáo tài chính Quý, 6 tháng và cả năm 2023; Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên...
- 2.6 Đề xuất với Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất của Công ty năm 2023.
- 2.7 Thẩm tra báo cáo tài chính Quý, 6 tháng và cả năm, nhằm đánh giá tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của các số liệu tài chính; đồng thời phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập trong công tác soát xét và kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty và Công ty con.
- 2.8 Theo dõi việc chi trả cổ tức năm 2022 theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và việc tạm ứng cổ tức năm 2023.
- 2.9 Ngoài ra, Ban kiểm soát còn thực hiện các công tác kiểm tra, giám sát về công tác xây dựng và giao kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 cho các đơn vị thành viên; tham gia góp ý trong công tác xây dựng đơn giá nước mới; tham gia góp ý một số quy chế nhằm nâng cao hiệu quả quản lý của Công ty; rà soát việc hạch toán các chi phí nhằm tìm biện pháp tiết giảm chi phí sản xuất kinh doanh, đảm bảo nguồn vốn hoạt động hiệu quả nhất.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

Ban kiểm soát đánh giá công tác tài chính kế toán tại Công ty và Công ty Xây lắp về cơ bản được thực hiện đúng quy định của Bộ Tài chính. Việc tổ chức lập, ghi chép và lưu trữ hệ thống chứng từ kế toán theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Ban kiểm soát đã thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng và Báo cáo tài chính năm 2023 được soát xét, kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt. Ý kiến của kiểm toán viên về Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 của Công ty là ý kiến chấp nhận toàn bộ.

*** Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023**

Đơn vị tính: đồng

ST T	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2022	KẾ HOẠCH 2023	THỰC HIỆN 2023	TH2023/ TH2022	TH2023/ KH2023
1	Sản lượng nước sản xuất (m3)	109.833.534	111.738.489	115.142.560	105%	103%
2	Sản lượng nước ghi thu (m3)	91.519.143	96.095.100	97.328.150	106%	101%
3	Doanh thu	534.394.103.914	577.488.000.000	596.008.090.946	112%	103%
	<i>Ngành nước</i>	<i>529.535.649.369</i>	<i>573.688.000.000</i>	<i>591.463.117.486</i>	<i>112%</i>	<i>103%</i>
	<i>Ngành thiết kế</i>	<i>21.038.634</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
	<i>Ngành Xây lắp</i>	<i>4.528.069.542</i>	<i>3.500.000.000</i>	<i>4.251.813.772</i>	<i>94%</i>	<i>121%</i>
	<i>Ngành Vật tư</i>	<i>309.346.369</i>	<i>300.000.000</i>	<i>293.159.688</i>	<i>95%</i>	<i>98%</i>
4	Doanh thu hoạt động tài chính	23.227.147.258	17.105.000.000	27.240.728.625	117%	159%
5	Thu nhập khác	2.557.075.007	2.500.000.000	3.048.293.738	119%	122%
6	Lợi nhuận trước thuế	175.568.869.169	149.268.000.000	173.608.804.343	99%	116%
7	Lợi nhuận sau thuế	157.204.823.503		155.889.017.950	99%	

Các chỉ tiêu về tài sản và nguồn vốn của Công ty tại thời điểm 31/12/2023 theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán, Ban kiểm soát tóm lược như sau:

Đơn vị tính : đồng

STT	CHỈ TIÊU	31/12/2022	31/12/2023	2023/2022
I.	Tổng tài sản	1.667.636.930.519	1.671.168.096.140	100,21%
1	Tài sản ngắn hạn	535.856.888.615	550.004.966.361	102,64%
2	Tài sản dài hạn	1.131.780.041.904	1.121.163.129.779	99,06%
II.	Tổng nguồn vốn	1.667.636.930.519	1.671.168.096.140	100,21%
1	Nợ phải trả	871.084.645.540	860.891.507.712	98,83%
	- <i>Nợ ngắn hạn</i>	<i>283.344.720.572</i>	<i>304.518.667.956</i>	<i>107,47%</i>
	- <i>Nợ dài hạn</i>	<i>587.739.924.968</i>	<i>556.372.839.756</i>	<i>94,66%</i>
2	Vốn chủ sở hữu	796.552.284.979	810.276.588.428	101,72%
	- <i>Vốn góp của Chủ sở hữu</i>	<i>579.640.610.000</i>	<i>579.640.610.000</i>	<i>100,00%</i>
	- <i>Thặng dư vốn cổ phần</i>	<i>8.993.538.265</i>	<i>8.993.538.265</i>	<i>-</i>
	- <i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	<i>101.823.484.308</i>	<i>117.103.023.611</i>	<i>115,01%</i>
	- <i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</i>	<i>105.037.168.603</i>	<i>103.721.363.049</i>	<i>98,75%</i>
	- <i>Nguồn kinh phí và quỹ khác</i>	<i>1.057.483.803</i>	<i>818.053.503</i>	<i>77,36%</i>

Phân tích một số chỉ tiêu báo cáo tài chính tại 31/12/2023:

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2022	NĂM 2023
I.	Bố trí cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn		
1	Bố trí cơ cấu tài sản		
	- <i>Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản</i>	<i>32,13%</i>	<i>32,91%</i>
	- <i>Tài sản dài hạn/Tổng tài sản</i>	<i>67,87%</i>	<i>67,09%</i>
2	Bố trí cơ cấu nguồn vốn		

	- <i>Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn</i>	52,23%	51,62%
	- <i>Nguồn vốn Chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn</i>	47,77%	48,38%
II.	Khả năng thanh toán		
1	Khả năng thanh toán hiện hành	1,89 lần	1,81 lần
2	Khả năng thanh toán nhanh	1,48 lần	1,50 lần
III.	Tỷ suất lợi nhuận		
1	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	28,06%	24,89%
2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	9,97%	9,34%
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /Nguồn vốn chủ sở hữu (ROE)	19,92%	19,40%

Năm 2023, Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua và tăng trưởng khá so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng nước ghi thu đạt 101% kế hoạch, tăng 6% so với năm 2022; trong đó, mặc dù khối lượng nước dùng cho mục đích sản xuất giảm nhẹ, nước sạch cung cấp cho hoạt động dịch vụ tăng 38% so với năm 2022. Do đó, doanh thu cung cấp nước sạch vượt kế hoạch gần 18 tỷ đồng, tăng gần 12% so với thực hiện năm 2022; đồng thời, doanh thu từ hoạt động tài chính cũng tăng 10 tỷ đồng so với dự kiến. So với năm 2022, tỷ trọng chi phí giá vốn tăng 8% (chi phí nguyên vật liệu giảm; chi phí khấu hao và chi phí dịch vụ mua ngoài tăng), chi phí tài chính tăng nhưng đã kiểm soát tốt chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp; đồng thời, do doanh thu tăng trưởng khá nên lợi nhuận năm 2023 tương đương thực hiện năm 2022 và vượt kế hoạch 16% (tương đương với mức tăng 24 tỷ đồng).

Trong năm 2023, nhiều công trình đầu tư xây dựng hoàn thành đưa vào sử dụng nên nguyên giá tài sản cố định hữu hình tăng gần 630 tỷ đồng nhưng giá trị tài sản dài hạn giảm nhẹ (do giảm chi phí đầu tư XDCB dở dang và tăng khấu hao). Tổng giá trị tài sản tại thời điểm 31/12/2023 cũng như cơ cấu tài sản không có thay đổi lớn so với thời điểm cuối năm 2022. Số dư nợ phải trả giảm so với thời điểm đầu năm 2023 (10 tỷ đồng) trong khi giá trị vốn chủ sở hữu tăng nên tỷ trọng vốn chủ sở hữu tăng nhẹ so với năm 2022.

Trong bối cảnh hoạt động sản xuất kinh doanh của nền kinh tế nói chung còn gặp nhiều khó khăn, hoạt động của Công ty trong thời gian qua vẫn đảm bảo tăng trưởng với mức sinh lời cao. Các chỉ số sinh lời sinh lời trên doanh thu và tổng tài sản thấp hơn so với năm 2022 nhưng mức sinh lời trên vốn chủ sở hữu vẫn được duy trì mức tương đương (19% - 20%). Công ty có tình hình tài chính lành mạnh; đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn và không có nợ quá hạn.

Ban kiểm soát đã thực hiện thẩm định và thống nhất với ý kiến và kết quả của Công ty TNHH kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt trong báo cáo kiểm toán độc lập về báo cáo tài chính hợp nhất tại thời điểm 31/12/2023. Tuy nhiên, tại công văn số 3415/UBND-STC ngày 25/06/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc

thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 có nêu ý kiến điều chỉnh báo cáo tài chính năm 2023 để tạo nguồn kinh phí hoàn trả chi phí sử dụng giá trị tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch do ngân sách nhà nước đầu tư, các đơn vị đầu tư giao cho nhà nước quản lý mà Công ty tiếp nhận khai thác, sử dụng từ tháng 06/2015 đến 31/12/2023 với số tiền tối thiểu là 66.057.265.726 đồng (phân bổ trong năm 2023 và năm 2024). Dự kiến sau khi điều chỉnh các chi phí liên quan, lợi nhuận trước thuế còn 150.988.644.818 đồng. Kính trình Đại Hội đồng cổ đông xem xét và cho ý kiến.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Công tác quản trị, quản lý của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã tổ chức nhiều cuộc họp để triển khai, thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao, tập trung vào các mục tiêu, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty và các quy định khác của pháp luật liên quan; bám sát định hướng chiến lược và căn cứ vào tình hình thực tế để đưa ra những quyết định, các chỉ đạo về quản trị một cách chính xác, kịp thời

Hội đồng quản trị thực hiện giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị đã phối hợp tốt cùng với Ban điều hành chỉ đạo, điều hành toàn diện mọi hoạt động của Công ty góp phần quan trọng vào việc hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

2. Công tác quản lý, điều hành của Ban Tổng Giám đốc:

Ban Tổng Giám đốc đã có nhiều nỗ lực trong việc chỉ đạo và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị đến các thành viên trong Ban Tổng giám đốc, các phòng ban nghiệp vụ để thực hiện.

Việc điều hành sản xuất kinh doanh có những đổi mới, bám sát diễn biến tiến độ thực hiện kế hoạch của các đơn vị; thường xuyên cập nhật thông tin điều hành kinh doanh; rà soát, đánh giá mức độ phù hợp của các giải pháp đã đưa ra để điều chỉnh linh hoạt, bổ sung các giải pháp mới phù hợp hơn với từng thời điểm; Các kiến nghị của các đơn vị được xem xét, giải quyết kịp thời..

IV. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Công tác phối hợp giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong năm 2023 được thực hiện chặt chẽ, thường xuyên.

Các Phòng, Ban nghiệp vụ của Công ty đã cung cấp các tài liệu, thông tin cần thiết theo yêu cầu cho Ban kiểm soát để thực hiện chức năng, quyền hạn và nghĩa vụ của Ban kiểm soát. Một số kiến nghị của Ban kiểm soát được Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc nghiên cứu tiếp thu để triển khai thực hiện.

Ban kiểm soát luôn quan tâm, chú trọng sự phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Phòng, Ban nghiệp vụ Công ty trong suốt quá trình tổ chức thực hiện quyền hạn, nghĩa vụ theo quy định hiện hành.

Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty và qua việc thẩm tra các Báo cáo tài chính quý, Báo cáo tài chính 6 tháng và Báo cáo tài chính năm của Công ty. Ban kiểm soát đánh giá như sau:

- Ban kiểm soát chưa nhận thấy dấu hiệu bất thường trong hoạt động quản trị kinh doanh của Công ty. Hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong năm đã tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty, các quy định liên quan và chấp hành đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Hoạt động công bố thông tin của Công ty được tuân thủ theo các quy định liên quan áp dụng cho doanh nghiệp niêm yết.
- Các ý kiến đóng góp của Ban kiểm soát được tôn trọng và cân nhắc trong các quyết định của Hội đồng quản trị.

Việc thanh toán tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát theo báo cáo quyết toán tài chính đã được kiểm toán tại ngày 31/12/2023:

- Công ty đã thực hiện trích tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban điều hành số tiền: 4.377.312.000 đồng (chuyên trách là 4.175.712.000 đồng; không chuyên Trách là 201.600.000 đồng).
- Tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát: 1.393.776.000 đồng (chuyên trách là 1.314.576.000 đồng; không chuyên trách: 79.200.000 đồng).

Số liệu này sẽ được điều chỉnh sau khi có ý kiến của Đại hội đồng cổ đông về việc điều chỉnh báo cáo quyết toán năm 2023 (theo công văn 3415/UBND-STC ngày 25/06/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng).

V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024

1. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ, Nghị quyết Đại hội cổ đông, các quy chế quản trị nội bộ của Hội đồng quản trị.

2. Kiểm tra, giám sát việc chi trả cổ tức cho cổ đông theo nghị quyết đại hội cổ đông; kiểm tra, giám sát việc trích lập các quỹ theo Nghị quyết đại hội cổ đông và việc sử dụng các quỹ theo quy chế của công ty.

3. Giám sát việc thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán theo đúng quy định của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

4. Thẩm định Báo cáo tài chính, kiểm tra, giám sát tình hình quản lý dòng tiền, phân phối lợi nhuận và quyết toán quỹ tiền lương.

5. Giám sát việc xây dựng, giao và tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh tại Công ty.

6. Xem xét việc xây dựng các định mức, các biện pháp tiết giảm chi phí nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

7. Giám sát, đánh giá tình hình thực hiện cơ chế điều hành sản xuất kinh doanh, cơ chế tài chính, hiệu quả sử dụng vốn... của Công ty.

8. Xem xét việc ký kết các hợp đồng kinh tế, việc triển khai các dự án đầu tư theo kế hoạch 2024 đã được Hội đồng quản trị thông qua.

9. Giám sát, tham gia góp ý xây dựng, sửa đổi các quy chế, quy định quản lý, điều hành của Công ty.

10. Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện quản lý tài sản thuộc nguồn vốn của công ty, tài sản đi thuê của nhà nước và tài sản thuộc nguồn vốn khác.

11. Giám sát công tác thu hồi công nợ, vốn, kiểm tra việc quản lý tài sản chuẩn bị kiểm kê.

12. Giám sát tình hình và kết quả tổ chức thực hiện các nội dung khác trong sản xuất kinh doanh và quản trị doanh nghiệp tại Công ty và Công ty con.

VI. KIẾN NGHỊ

1. Nâng cao hiệu quả quản trị hàng tồn kho, tài sản, công cụ dụng cụ, thiết bị máy móc; quản lý mua sắm vật tư, hàng hóa, công cụ... nhằm đảm bảo hiệu quả sử dụng, tránh thất thoát, lãng phí.
2. Đề ghi nhận chi phí phù hợp và kịp thời, đề nghị Công ty sớm ban hành quy định về Quy trình cải tạo, sửa chữa, nâng cấp hệ thống cấp nước (tài sản thuê, tài sản do Công ty tự đầu tư,...)
3. Tích cực đối chiếu, xác nhận các khoản nợ phải thu, phải trả; chủ động đề xuất, có giải pháp xử lý các khoản nợ phải thu khó đòi kéo dài nhiều năm

4. Những vật tư tồn kho không sử dụng tồn kho lâu từ 10-20 năm đến nay chưa xử lý (năm 2018 có phân loại còn sử dụng được, hỏng, kém, mất phẩm chất...) nhưng đến nay vẫn chưa xử lý.
5. Rà soát, hoàn chỉnh các quy chế, quy trình quản lý đối với hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả sử dụng vốn, tài sản của Công ty.
6. Tiếp tục có giải pháp để giảm tỷ lệ thất thoát nước; nâng cao chất lượng theo dõi, chăm sóc khách hàng sử dụng nước để giảm thiểu sai sót, thất thu.

Trên đây là Báo cáo tóm tắt về tình hình hoạt động năm 2023 và phương hướng năm 2024 của Ban Kiểm soát Công ty, kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên.

Thay mặt Ban kiểm soát tôi chân thành cảm ơn Hội đồng quản trị, Ban điều hành, các Phòng ban chức năng có liên quan cùng Quý cổ đông đã luôn tạo điều kiện cho Ban kiểm soát thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

Xin kính chúc các Quý cổ đông nhiều sức khỏe và thành đạt, chúc đại hội thành công.

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



Nguyễn Thị Thu Hà



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG

PHẦN III
CÁC TỜ TRÌNH THÔNG QUA TẠI ĐẠI HỘI

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 6 năm 2024

Số: 01/TTr-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 6 năm 2024

TỜ TRÌNH

**V/v Thông qua báo cáo tài chính năm 2023
đã được kiểm toán**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Đà Nẵng

- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Đà Nẵng;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán của Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt và theo Công văn số 3415/UBND-STC ngày 25/6/2024 của UBND thành phố Đà Nẵng.

Báo cáo tài chính năm 2023 được công bố thông tin theo qui định, Báo cáo bao gồm:

1. Báo cáo của kiểm toán viên
2. Bảng cân đối kế toán ngày 31.12.2023
3. Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2023
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
5. Thuyết minh báo cáo tài chính

Trong đó, một số chỉ tiêu cơ bản trên Báo cáo tài chính như sau:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

ĐVT: đồng

Mã số		TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
1		2	3	4	5
100	A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN		552.266.982.314	535.856.888.615
110	I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	66,799,499,032	51.533.756.275
111	1.	Tiền		66.799.499.032	41.533.756.275
112	2.	Các khoản tương đương tiền		-	10.000.000.000
120	II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn		362.705.964.120	339.908.781.560
121	1.	Chứng khoán kinh doanh		-	-
123	2.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	V.2	362,705,964,120	339.908.781.560

130	III.	Các khoản phải thu ngắn hạn		27,164,037,149	27.433.591.059
131	1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.3	15,813,731,912	14.309.636.924
132	2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.4	1,821,502,922	3.043.291.010
136	3.	Phải thu ngắn hạn khác	V.5	17.433.133.559	18.012.820.463
137	4.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	V.6	(7,904,331,244)	(7.932.157.338)
140	IV.	Hàng tồn kho	V.7	40.310.899.069	36.906.822.729
141	1.	Hàng tồn kho		40.310.899.069	36.906.822.729
142	2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		-	-
150	V.	Tài sản ngắn hạn khác		55.286.582.944	80.073.936.992
151	1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	V.8a	241.579.478	208.502.648
152	2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	V.14	32,891,149,249	42.286.673.690
153	3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.14	22,153,854,217	37.578.760.654
200	B.	TÀI SẢN DÀI HẠN		1.121.163.129.779	1.131.780.041.904
210	I.	Các khoản phải thu dài hạn		-	100.000.000
215	1.	Phải thu về cho vay dài hạn		-	-
216	2.	Phải thu dài hạn khác		-	100.000.000
220	II.	Tài sản cố định		1.039.088.326.147	510.953.204.076
221	1.	Tài sản cố định hữu hình	V.9	1.038.767.917.807	510.315.420.732
222		- Nguyên giá		2.499.570.358.508	1.877.565.501.478
223		- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.460.802.440.701)	(1.367.250.080.746)
227	2.	Tài sản cố định vô hình	V.10	320.408.340	637.783.344
228		- Nguyên giá		9.696.575.951	9.696.575.951
229		- Giá trị hao mòn lũy kế			

				(9.376.167.611)	(9.058.792.607)
240	IV.	Tài sản dở dang dài hạn		73.260.275.460	612.315.961.983
241	1.	Chi phí SXKD dở dang dài hạn		-	-
242	2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.11	73,260,275,460	612.315.961.983
250	V.	Đầu tư tài chính dài hạn		-	-
260	VI.	Tài sản dài hạn khác		8.814.528.172	8.410.875.845
261	1.	Chi phí trả trước dài hạn	V.8b	8.814.528.172	8.410.875.845
262	2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		-	-
270		TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.673.430.112.093	1.667.636.930.519

Mã số		NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
1		2	3	4	5
300	C.	NỢ PHẢI TRẢ		883.511.667.237	871,084,645,540
310	I.	Nợ ngắn hạn		327.138.827.481	283,344,720,572
311	1.	Phải trả người bán ngắn hạn	V.12	82,941,488,359	60.815.281.702
312	2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.13	651,868,804	822.454.332
313	3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.14	6,946,823,682	8.262.814.904
314	4.	Phải trả người lao động	V.15	25.660.461.025	29,433,422,217
315	5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	V.16	2.320.296.950	2,807,996,641
319	6.	Phải trả ngắn hạn khác	V.17a	139.309.090.756	129,299,412,249
320	7.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.18a	61,929,759,608	46.010.359.000
322	8.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	V.19	7.379.038.297	5,892,979,527
330	II.	Nợ dài hạn		556.372.839.756	587,739,924,968
337	1.	Phải trả dài hạn khác	V.17b	104.761.271.825	119,827,034,749
338	2.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	V.18b	445,073,763,147	465.387.705.568
341	3.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		170,605,362	157.985.229
343	4.	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		6,367,199,422	2.367.199.422
400	D.	VỐN CHỦ SỞ HỮU		789.918.444.856	796,552,284,979
410	I.	Vốn chủ sở hữu	V.20	789.100.391.353	795,494,801,176
411	1.	Vốn góp của chủ sở hữu		579.640.610.000	579,640,610,000

411a		- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	579,640,610,000	579.640.610.000
411b		- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
412	2.	Thặng dư vốn cổ phần	8.993.538.265	8.993.538.265
413	3.	Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	-	-
414	4.	Vốn khác của chủ sở hữu	-	-
415	5.	Cổ phiếu quỹ (*)	-	-
416	6.	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-	-
417	2.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-
418	3.	Quỹ đầu tư phát triển	117.103.023.611	101.823.484.308
421	4.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	83.363.219.477	105.037.168.603
421a		- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	-	-
421b		- LNST chưa phân phối kỳ này	83.363.219.477	105.037.168.603
430	II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	818.053.503	1.057.483.803
431	1.	Nguồn kinh phí	-	-
432	2.	Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	818.053.503	1.057.483.803
440		TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.673.430.112.093	1.667.636.930.519

KẾT QUẢ KINH DOANH
Năm 2023

ĐVT: đồng

STT	CHỈ TIÊU		Năm nay	Năm trước
1	2		3	4
01	1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	596.008.090.946	534.394.103.914
02	2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
10	3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	596.008.090.946	534.394.103.914
11	4.	Giá vốn hàng bán	363.893.581.553	281,081,412,462
20	5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	232.114.509.393	253.312.691.452
21	6.	Doanh thu hoạt động tài chính	27.240.728.625	23.227.147.258
22	7.	Chi phí tài chính	29.950.887.311	19,315,408,450
23		- Trong đó: Chi phí lãi vay	29.950.386.864	15.146.923.696
24	8.	Phân lỗ hoặc lãi trong công ty liên doanh, liên kết	-	-
25	9.	Chi phí bán hàng	35.226.417.367	36,237,785,530
26	10.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	45.659.242.462	47.363.966.929

30	11.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	148.518.690.878	173.622.677.801
31	12.	Thu nhập khác	3.048.293.738	2,557,075,007
32	13.	Chi phí khác	578.339.798	610,883,639
40	14.	Lợi nhuận khác	2.469.953.940	1,946,191,368
50	15.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	150.988.644.818	175.568.869.169
51	16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	15.445.150.307	18.367.505.296
52	17.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	12.620.133	(3.459.630)
60	18.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	135.530.874.378	157.204.823.503
61	19.	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	135.530.874.378	157.204.823.503
62	20.	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	-	-
70	21.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.338	2,464
71	22.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	2.338	2.464

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TK HĐQT, Ban TCKT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature]
HỒ HƯƠNG

Số: 02/TTr-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 6 năm 2024.

TỜ TRÌNH

**V/v Trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch
Phân phối lợi nhuận năm 2024**

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng
Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng;

Kính trình Đại hội đồng cổ đông về trích lập và sử dụng nguồn lợi nhuận sau thuế theo báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán, theo Công văn số 3415/UBND-STC ngày 25/6/2024 của UBND thành phố Đà Nẵng và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

1/Phân phối lợi nhuận năm 2023:

1. Lợi nhuận trước thuế	150.988.644.818 đồng
2. Thuế TNDN phải nộp	15.457.770.440 đồng
3. Lợi nhuận sau thuế	135.530.874.378 đồng
4. Phân phối lợi nhuận năm 2023	135.530.874.378 đồng
5. Trích quỹ đầu tư phát triển	10.995.117.081 đồng
6. Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	13.818.067.533 đồng
7. Quỹ thưởng HĐQT, BDH, BKS	585.973.863 đồng
8. Chia cổ tức	110.131.715.900 đồng
9. Tỷ lệ chia cổ tức	19%

2/Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024:

Trình Đại hội đồng cổ đông về kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024:

1. Doanh thu :	709.374.000.000 đồng
2. Lợi nhuận trước thuế :	96.576.000.000 đồng
3. Lợi nhuận sau thuế :	86.822.000.000 đồng
4. Phân phối các quỹ :	17.265.000.000 đồng
5. Chia cổ tức :	69.557.000.000 đồng
6. Tỷ lệ chia cổ tức :	12%

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu TK HĐQT, Ban TCKT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



HỒ HƯƠNG

Số: 03 /TTr-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 6 năm 2024

TỜ TRÌNH

**V/v Báo cáo quỹ lương và thù lao HĐQT, Ban điều hành, Ban Kiểm soát
năm 2023 và kế hoạch quỹ lương và thù lao năm 2024**

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng

- Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng;

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quỹ lương và thù lao năm 2023 và kế hoạch quỹ lương và thù lao năm 2024 của HĐQT, Ban điều hành, Ban Kiểm soát như sau:

1/ *Quỹ tiền lương, thù lao HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát năm 2023 như sau:*

Tổng tiền lương, thù lao HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát năm 2023 là 4.968.590.904 đồng. Trong đó:

- Tiền lương HĐQT chuyên trách : số tiền lương là 2.244.857.616 đồng.
- Thù lao của HĐQT không chuyên trách: số tiền thù lao là 201.600.000 đồng.
- Tiền lương Ban điều hành : số tiền lương là 1.320.504.480 đồng
- Tiền lương của các Kiểm soát viên chuyên trách: số tiền lương là 1.122.428.808 đồng.
- Thù lao của Kiểm soát viên không chuyên trách: số tiền là 79.200.000 đồng.

2/ *Kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao HĐQT, Ban điều hành, Ban Kiểm soát năm 2024:*

Tổng tiền lương, thù lao HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát Công ty năm 2024 là 4.881.600.000 đồng.

- Tiền lương HĐQT chuyên trách: số tiền lương là 2.203.200.000 đồng.
- Thù lao của HĐQT không chuyên trách: số tiền thù lao là 201.600.000 đồng.
- Tiền lương Ban điều hành : số tiền lương là 1.296.000.000 đồng.
- Tiền lương của Kiểm soát viên chuyên trách: số tiền lương là 1.101.600.000 đồng.
- Thù lao của Kiểm soát viên không chuyên trách: số tiền là 79.200.000 đồng.

Trong năm 2024, Công ty đạt và vượt kế hoạch sẽ có sự điều chỉnh theo qui định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết toán Quỹ lương, thù lao năm 2023 và Quỹ lương, thù lao kế hoạch năm 2024 của HĐQT, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TK HĐQT, Ban TCKT



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

HỒ HƯƠNG

TỜ TRÌNH

**V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện
kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Đà Nẵng.

- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Đà Nẵng;

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn danh sách các Công ty kiểm toán và ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn một trong các Công ty kiểm toán sau để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.

Danh sách các Công ty kiểm toán gồm:

- Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt (Theo Quyết định số 1113/QĐ-UBCK ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước).

- Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C (Theo Quyết định số 1112/QĐ-UBCK ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước).

- Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC (Theo Quyết định số 1098/QĐ-UBCK ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước).

Các đơn vị kiểm toán trên nằm trong danh sách các Công ty kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2024 của Ủy ban chứng khoán nhà nước.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TK HĐQT, Ban KS.

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



NGUYỄN THỊ THU HÀ



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG

PHẦN IV
BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 6 năm 2024

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 6 năm 2024

**BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG NĂM 2024**

I. Thời gian, địa điểm Đại hội:

- Thời gian: 08h00' ngày 26 tháng 6 năm 2024.
- Địa điểm: Hội trường tầng 6, Trụ sở Văn phòng Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng, số 57 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

II. Thành phần tham dự:

A. Đại biểu khách mời:

- Ông Nguyễn Hữu Quang – Phó Chánh văn phòng Sở Xây dựng Đà Nẵng.

B. Đại diện cổ đông chiến lược:

- Ông Đặng Ngọc Hoàng – Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Đà Nẵng – Miền Trung.

C. Đại diện Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng:

1. Ông Hồ Hương – Chủ tịch HĐQT Công ty.
2. Ông Hồ Minh Nam – Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty.
3. Ông Lê Đức Quý, Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty.
4. Ông Trần Phước Thương, Phó Tổng Giám đốc Công ty
Cùng các thành viên Ban Điều hành Công ty.
5. Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Trưởng Ban kiểm soát.

D. Các cổ đông và đại diện ủy quyền của cổ đông: 65 đại biểu gồm cổ đông tham dự và đại diện được ủy quyền của cổ đông.

III. Nội dung chương trình Đại hội:

Sau khi nghe ông Ông Văn Mỹ – Giám đốc Trung tâm QL&VH HTCN báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội và thông qua danh sách nhân sự Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban Thẩm tra tư cách đại biểu và kiểm phiếu; kết quả biểu quyết như sau:

A. Đoàn Chủ tịch của Đại hội:

Đại hội đã biểu quyết thông qua Đoàn Chủ tịch điều hành Đại hội gồm các thành viên sau:

1. Ông Hồ Hương - Chủ tịch HĐQT Công ty.
2. Ông Hồ Minh Nam - Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty.

B. Ban Thư ký Đại hội:

Đại hội đã biểu quyết thông qua Ban Thư ký để ghi lại nội dung và diễn biến Đại hội gồm các thành viên sau:

1. Bà Nguyễn Châu Viên – Phó Giám đốc Ban HC-NS.
2. Ông Nguyễn Tấn Linh - Nhân viên Ban KH-KT.

C. Ban Kiểm phiếu - Thăm tra tư cách cổ đông:

Đại hội đã biểu quyết thông qua Ban Kiểm phiếu - Thăm tra tư cách cổ đông gồm các thành viên sau:

- | | |
|--|-------------|
| 1. Ông Ông Văn Mỹ - Giám đốc TTQL&VH HTCN | Trưởng ban. |
| 2. Ông Phạm Ngọc Thanh - Giám đốc TT CNTT | Thành viên. |
| 3. Bà Đặng Nguyễn Hoài Nhi - Phó Giám đốc Ban TTCĐ | Thành viên. |
| 4. Ông Hồ Trung Nguyên - Nhân viên TT CNTT | Thành viên. |
| 5. Ông Hồ Thị Xuân Duyên - Nhân viên TTQL&VH HTCN | Thành viên. |
| 6. Bà Lê Mai Phương - Nhân viên Ban TCKT | Thành viên. |

Ban Kiểm phiếu - Thăm tra tư cách cổ đông có nhiệm vụ: Giám sát, kiểm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội; kiểm phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội để tổng hợp báo cáo Đoàn chủ tịch và Ban Thư ký lưu vào biên bản.

D. Thăm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội:

Ông Ông Văn Mỹ - Trưởng ban thăm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội báo cáo kết quả thăm tra như sau:

- Tổng số cổ đông của Công ty : 627 cổ đông.
 - + Số cổ đông tham dự trực tiếp : 60 cổ đông.
 - + Số cổ đông tham dự qua ủy quyền : 388 cổ đông.
 - + Số cổ đông không tham dự và không ủy quyền : 179 cổ đông.
 - + Số người tham dự qua uỷ quyền: : 05 người.
- Tổng số cổ phần của các cổ đông tham dự Đại hội là 57.175.461 cổ phần trong tổng số 57.964.061 cổ phần, chiếm 98,64% số lượng cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, lớn hơn tổng số cổ phần tối thiểu có quyền biểu quyết (51%). Đại hội đồng cổ đông đủ điều kiện tiến hành họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp. (có Báo cáo kết quả thăm tra tư cách cổ đông kèm theo).

E. Thông qua Chương trình Đại hội như sau:

Đại hội đã biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội do ông Hồ Hương – Chủ tọa Đoàn Chủ tịch trình với Đại hội như sau:

1. Đón tiếp đại biểu, cổ đông.
2. Chào cờ; giới thiệu thành phần tham dự.
3. Báo cáo kết quả thăm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.
4. Thông qua danh sách Đoàn chủ tịch, Ban thư ký đại hội, Ban kiểm phiếu - thăm tra tư cách cổ đông tham dự.
5. Thông qua chương trình đại hội.
6. Thông qua Quy chế làm việc và thể lệ biểu quyết tại Đại hội.
7. Báo cáo của Hội đồng Quản trị về tình hình quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024.
8. Báo cáo của Ban Điều hành về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.
9. Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch công tác năm 2024.
10. Thông qua các Tờ trình:

- (1) Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán và điều chỉnh Báo cáo tài chính năm 2023 theo Công văn số 3415/UBND-STC ngày 25/06/2024 của UBND Thành phố Đà Nẵng.
- (2) Tờ trình trích lập quỹ, phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024.
- (3) Tờ trình báo cáo quỹ lương, mức thù lao HĐQT, BKS năm 2023 và kế hoạch quỹ lương và thù lao năm 2024.
- (4) Tờ trình lựa chọn đơn vị tư vấn kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2024.

11. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

12. Tuyên bố bế mạc Đại hội.

IV. Một số nội dung báo cáo, các tờ trình thông qua trong Đại hội và một số ý kiến góp ý:

A. Các báo cáo chi tiết:

1. Đại hội nghe ông Hồ Minh Nam – Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc thông qua Quy chế làm việc và thể lệ biểu quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

2. Đại hội đã nghe ông Hồ Hương – Chủ tịch Hội đồng Quản trị trình bày Báo cáo về hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024.

3. Đại hội đã nghe ông Hồ Minh Nam – Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

4. Đại hội đã nghe bà Nguyễn Thị Thu Hà – Trưởng Ban kiểm soát Công ty báo cáo hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024.

B. Các Tờ trình:

1. Đại hội đã nghe ông Phan Thịnh báo cáo thông qua nội dung các tờ trình về việc:

- Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán và điều chỉnh Báo cáo tài chính năm 2023 theo Công văn số 3415/UBND-STC ngày 25/06/2024 của UBND Thành phố Đà Nẵng.

- Trích lập quỹ, phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024.

- Báo cáo quỹ lương, mức thù lao HĐQT, BKS năm 2023 và kế hoạch quỹ lương, mức thù lao HĐQT, BKS năm 2024.

2. Đại hội nghe bà Phạm Thị Quế Chi báo cáo thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị tư vấn kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2024.

V. Đại hội thông qua các nội dung để cổ đông biểu quyết như sau:

1. Báo cáo của Hội đồng Quản trị về tình hình quản trị Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT năm 2023 và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2024.

2. Báo cáo của Ban Điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, phương hướng và các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

*** Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023:**

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2023			
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % so với KH	So với năm 2022
1	Nước sản xuất (có bao gồm Hòa Liên)	Triệu m ³	111,739	115,143	103,1%	104,8%
2	Nước ghi thu	Triệu m ³	96,095	97,328	101,3%	106,3%
3	Tổng doanh thu trước thuế	Tỷ đồng	597,093	626,297	104,9%	111,8%
	- Ngành nước	Tỷ đồng	573,688	591,802	103,2%	111,7%
	- Ngành xây lắp	Tỷ đồng	3,500	3,913	111,8%	86,9%
	- Ngành vật tư	tỷ đồng	0,300	0,293	97,7%	94,8%
	- Khác (hoạt động tài chính, thu nhập khác)	tỷ đồng	19,605	30,289	154,5%	117,5%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	149,268	150,989	101,2%	86,0%
6	Tỷ lệ chia cổ tức	%	18	19	105,6%	86,4%
7	Các khoản nộp ngân sách	Tỷ đồng		176,369		108,1%
8	Thu nhập bình quân /người/tháng	Triệu đồng		16,528		102,0%
9	Đơn giá nước BQ	đồng/m ³		6.080		105,1%

*** Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh 2024:**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024	So với thực hiện 2023 (%)
1	Nước sản xuất (có bao gồm Hòa Liên)	Triệu m ³	118,914	103,3%
2	Nước ghi thu	Triệu m ³	101,416	104,2%
3	Tổng doanh thu trước thuế	Tỷ đồng	709,374	113,3%
	- Ngành nước	Tỷ đồng	691,200	116,8%
	- Ngành xây lắp	Tỷ đồng	3,000	76,7%
	- Ngành vật tư	Tỷ đồng	0,300	102,4%
	- Doanh thu hoạt động tài chính	Tỷ đồng	12,374	45,4%
	- Thu nhập khác	Tỷ đồng	2,500	82,0%
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ đồng	96,576	64,0%
5	Tỷ lệ chia cổ tức	%	12	63,2%

Tuỳ theo tình hình sản xuất kinh doanh trong năm kế hoạch, Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị cân nhắc điều chỉnh các chỉ tiêu trên theo quy định.

3. Báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động kiểm tra, giám sát năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024.

4. Báo cáo tài chính, trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024:

*** Về phân phối lợi nhuận năm 2023:**

+ Lợi nhuận trước thuế	150.988.644.818 đồng
+ Thuế TNDN phải nộp	15.457.770.440 đồng
+ Lợi nhuận sau thuế	135.530.874.378 đồng
+ Phân phối lợi nhuận năm 2023	135.530.874.378 đồng
+ Trích quỹ đầu tư phát triển	10.995.117.081 đồng
+ Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	13.818.067.533 đồng
+ Quỹ thưởng HĐQT, BĐH, BKS	585.973.863 đồng
+ Chia cổ tức	110.131.715.900 đồng
+ Tỷ lệ chia cổ tức	19%

*** Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024:**

+ Doanh thu:	709.374.000.000 đồng
+ Lợi nhuận trước thuế:	96.576.000.000 đồng
+ Lợi nhuận sau thuế:	86.822.000.000 đồng
+ Phân phối các quỹ:	17.265.000.000 đồng
+ Chi cổ tức:	69.557.000.000 đồng
+ Tỷ lệ chia cổ tức	12%

5. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán và điều chỉnh Báo cáo tài chính năm 2023 theo Công văn số 3415/UBND-STC ngày 25/06/2024 của UBND Thành phố Đà Nẵng.

6. Thông qua Tờ trình trích lập quỹ, phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024.

7. Thông qua Tờ trình báo cáo quỹ lương và thù lao HĐQT, BKS năm 2023 và kế hoạch quỹ lương và thù lao năm 2024 như sau:

7.1. Quỹ tiền lương, thù lao HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát năm 2023 như sau:

Tổng tiền lương, thù lao HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát năm 2023 là 4.968.590.904 đồng. Trong đó:

- + Tiền lương HĐQT chuyên trách là: 2.244.857.616 đồng.
- + Thù lao của HĐQT không chuyên trách là: 201.600.000 đồng.
- + Tiền lương Ban điều hành là: 1.320.504.480 đồng.
- + Tiền lương Kiểm soát viên chuyên trách là: 1.122.428.808 đồng.
- + Thù lao Kiểm soát viên không chuyên trách là: 79.200.000 đồng.

7.2. Kế hoạch quỹ lương, thù lao HĐQT, Ban điều hành, Ban Kiểm soát năm 2024:

Tổng tiền lương, thù lao HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát Công ty năm 2024: 4.881.600.000 đồng. Trong đó:

- + Tiền lương HĐQT chuyên trách là: 2.203.200.000 đồng.
- + Thù lao HĐQT không chuyên trách là: 201.600.000 đồng.
- + Tiền lương Ban điều hành là: 1.296.000.000 đồng.
- + Tiền lương Kiểm soát viên chuyên trách là: 1.101.600.000 đồng.
- + Thù lao Kiểm soát viên không chuyên trách là: 79.200.000 đồng.

Nếu năm 2024 công ty đạt và vượt kế hoạch sẽ có sự điều chỉnh theo quy định.

8. Thông qua lựa chọn tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.

*** Kết quả biểu quyết như sau:**

TT	Nội dung biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết tán thành
1	Báo cáo Hội đồng Quản trị về tình hình quản trị, kết quả hoạt động của HĐQT năm 2023 và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2024.	99,994%
2	Báo cáo của Ban Điều hành về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024	99,994%
3	Báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động kiểm tra, giám sát năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024	99,994%
4	Tờ trình Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán và điều chỉnh Báo cáo tài chính năm 2023 theo Công văn số 3415/UBND-STC ngày 25/06/2024 của UBND Thành phố Đà Nẵng	100%
5	Tờ trình trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024	100%
6	Tờ trình báo cáo quỹ lương và thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát cuối năm 2023 và kế hoạch quỹ lương, thù lao năm 2024	100%
7	Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024	100%

VI. Thông qua nghị quyết và bế mạc Đại hội:

Với tỷ lệ biểu quyết tán thành 100%, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng đã biểu quyết thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng đã kết thúc vào lúc 10 giờ 30 phút ngày 26 tháng 6 năm 2024.

Biên bản và Nghị quyết của Đại hội được công bố trên trang Website của Công ty: www.dawaco.com.vn.

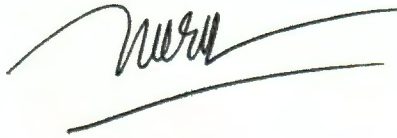
T/M. ĐOÀN CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI



CHỦ TỌA

HỒ HƯƠNG

T/M. THƯ KÝ ĐẠI HỘI



NGUYỄN CHÂU VIÊN



NGUYỄN TẤN LINH

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG NĂM 2024
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng;
Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng ngày 26 tháng 06 năm 2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Biểu quyết thông qua các nội dung

1. Báo cáo Hội đồng quản trị về quản trị, kết quả hoạt động của HĐQT năm 2023 và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2024.

2. Báo cáo của Ban điều hành về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023, phương hướng sản xuất kinh doanh năm 2024 với các chỉ tiêu sau:

a) Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023.

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu:

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2023		Tỷ lệ % so với KH	So với năm 2022
			Kế hoạch	Thực hiện		
1	Nước sản xuất (có bao gồm Hòa Liên)	Triệu m ³	111,739	115,143	103,1%	104,8%
2	Nước ghi thu	Triệu m ³	96,095	97,328	101,3%	106,3%
3	Tổng doanh thu trước thuế	Tỷ đồng	597,093	626,297	104,9%	111,8%
	- Ngành nước	Tỷ đồng	573,688	591,802	103,2%	111,7%
	- Ngành xây lắp	Tỷ đồng	3,500	3,913	111,8%	86,9%
	- Ngành vật tư	Tỷ đồng	0,300	0,293	97,7%	94,8%
	- Khác (hoạt động tài chính, thu nhập khác)	Tỷ đồng	19,605	30,289	154,5%	117,5%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	149,268	150,989	101,2%	86,0%
6	Tỷ lệ chia cổ tức	%	18	19	105,6%	86,4%
7	Các khoản nộp ngân sách	Tỷ đồng		176,369		108,1%
8	Thu nhập bình quân/người/tháng	Triệu đồng		16,528		102,0%
9	Đơn giá nước BQ	Đồng/m ³		6.080		105,1%

b) Chi tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh 2024:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024	So với thực hiện 2023
1	Nước sản xuất (có bao gồm Hòa Liên)	Triệu m ³	118,914	103,3%
2	Nước ghi thu	Triệu m ³	101,416	104,2%
3	Tổng doanh thu trước thuế	Tỷ đồng	709,374	113,3%
	- Ngành nước	Tỷ đồng	691,200	116,8%
	- Ngành xây lắp	Tỷ đồng	3,000	76,7%
	- Ngành vật tư	Tỷ đồng	0,300	102,4%
	- Doanh thu hoạt động tài chính	Tỷ đồng	12,374	45,4%
	- Thu nhập khác	Tỷ đồng	2,500	82,0%
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ đồng	96,576	64,0%
5	Tỷ lệ chia cổ tức	%	12	63,2%

Tuỳ theo tình hình sản xuất kinh doanh trong năm kế hoạch, Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị cân nhắc điều chỉnh các chỉ tiêu trên theo quy định.

3. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024.

4. Báo cáo tài chính và Phân phối lợi nhuận năm 2023 và Kế hoạch tài chính và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024:

a) Phân phối lợi nhuận năm 2023:

- Lợi nhuận trước thuế	150.988.644.818 đồng
- Thuế TNDN phải nộp	15.457.770.440 đồng
- Lợi nhuận sau thuế	135.530.874.378 đồng
- Phân phối lợi nhuận năm 2023	135.530.874.378 đồng
- Trích quỹ đầu tư phát triển	10.995.117.081 đồng
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	13.818.067.533 đồng
- Quỹ thưởng HĐQT, BĐH, BKS	585.973.863 đồng
- Chia cổ tức	110.131.715.900 đồng
- Tỷ lệ chia cổ tức	19%

b) Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024:

- Doanh thu:	709.374.000.000 đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	96.576.000.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	86.822.000.000 đồng
- Phân phối các quỹ:	17.265.000.000 đồng
- Chia cổ tức:	69.557.000.000 đồng
- Tỷ lệ chia cổ tức:	12%

5. Thông qua Tờ trình báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán và điều chỉnh Báo cáo tài chính năm 2023 theo Công văn số 3415/UBND-STC ngày 25/6/2024 của UBND Thành phố Đà Nẵng. (TT số 01/TTr-HĐQT ngày 26/6/2024).

6. Thông qua Tờ trình trích lập quỹ, phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2023 và kế hoạch trích lập quỹ, phân phối lợi nhuận năm 2024. (TT số 02/TTr-HĐQT ngày 26/6/2024).

7. Thông qua Tờ trình báo cáo quỹ lương và thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2023 và kế hoạch quỹ lương và thù lao năm 2024. (TT số 03/TTr-HĐQT ngày 26/6/2024).

8. Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024. (TT số 04/2024/TTr-BKS ngày 26/6/2024).

Điều 2. Giao cho Hội đồng quản trị, Ban Điều hành căn cứ chức năng nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện các nội dung tại Điều 1 theo đúng điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng và pháp luật nhà nước hiện hành.

Điều 3. Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng thông qua và có hiệu lực thi hành ngay sau khi kết thúc Đại hội kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2024.

Nơi nhận:

- UBND TP Đà Nẵng;
- HĐQT;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Ban kiểm soát;
- UBCKNN; Sở GDCKHN,
- Website Công ty, Lưu TK HĐQT, VT.

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**



CHỦ TỊCH

HỒ HƯƠNG



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG

PHẦN V
CÁC TÀI LIỆU LIÊN QUAN KHÁC

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 6 năm 2024

Đà Nẵng, ngày 05 tháng 6 năm 2024.

**GIẤY MỜI DỰ HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG**

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Đà Nẵng

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng (Mã số Doanh nghiệp: 0400101066, địa chỉ trụ sở chính: 57 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Hoà Cường Nam, Quận Hải Châu, TP.Đà Nẵng) trân trọng kính mời Quý cổ đông của Công ty đến dự **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024** với các nội dung sau:

1. Thời gian và địa điểm tổ chức:

- Thời gian: **Ngày 26/6/2024 (Thứ Tư).**
- Khai mạc lúc 8 giờ 00 phút.
- Địa điểm: Hội trường tầng 06, Trụ sở Công ty, Số 57 Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Hoà Cường Nam, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.
- Trang phục đối với CBCNV Công ty: Đồng phục Công ty (áo trắng).
- Trang phục đối với Cổ đông khác: Trang trọng, lịch sự.

2. Nội dung chính của Đại hội:

- 1) Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024;
- 2) Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024;
- 3) Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024;
- 4) Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán;
- 5) Báo cáo Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024;
- 6) Chọn đơn vị kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2024;
- 7) Các vấn đề khác có liên quan.

3. Thành phần và điều kiện tham dự:

- Tất cả cổ đông của Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng; cổ đông khác.
- Trong trường hợp không thể tham dự Đại hội, cổ đông có thể ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác đủ điều kiện dự họp thay theo mẫu Giấy ủy quyền đã gửi;
- Khi đến tham dự Đại hội, đề nghị Quý cổ đông vui lòng mang theo: Giấy mời họp, Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (nếu chưa gửi tới Công ty trước ngày khai mạc Đại hội).

Để Đại hội thành công và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban tổ chức, đề nghị Quý Cổ đông xác nhận tham dự hoặc Ủy quyền tham dự trước ngày 19/6/2024 về địa chỉ:

Văn phòng Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng

Ban Truyền thông - Cổ đông (Chị Hoài Nhi – ĐT: 07 88 66 1589)

Số 57 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Hoà Cường Nam, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.

4. Tài liệu Đại hội:

- Tài liệu đại hội sẽ được cập nhật trên trang website của Công ty theo đường dẫn: <https://dawaco.com.vn/thong-tin-co-dong/>.

- Tài liệu Đại hội sẽ chuyển đến Quý Cổ đông tại Đại hội thông qua hình thức quét mã QRCode.

Trân trọng thông báo kính mời Quý Cổ đông tham dự Đại hội!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



HỒ HƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG NĂM 2024

Kính gửi: Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng

Bên ủy quyền:

- Tên cổ đông:
- Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức):
- CCCD/CMND/CNĐKDN số:.....cấp ngày.../.../...tại.....
- Địa chỉ:
- Điện thoại:
- Tổng số cổ phần đại diện hoặc sở hữu:.....cổ phần của Công ty CP Cấp nước Đà Nẵng.
- Số cổ phần bằng chữ:

Ủy quyền cho:

Bên được ủy quyền:

- Ông (bà):
- CCCD/CMND/Giấy ĐKKD số:.....
- Địa chỉ:Điện thoại:.....
- Số cổ phần được ủy quyền:cổ phần.

Hoặc ủy quyền cho: (Đánh dấu "✓" hoặc "X" để chọn 1 trong các thành viên HĐQT, Ban điều hành có tên sau:)

- | | |
|--|--|
| <input type="checkbox"/> Ông Hồ Hương | Chủ tịch HĐQT |
| <input type="checkbox"/> Ông Hồ Minh Nam | Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty |
| <input type="checkbox"/> Ông Lê Đức Quý | Thành viên HĐQT, Phó Tổng GD Công ty |
| <input type="checkbox"/> Ông Nguyễn Trường Ảnh | Thành viên HĐQT |
| <input type="checkbox"/> Ông Trần Phước Thương | Phó Tổng giám đốc Công ty. |

Nội dung ủy quyền:

Thay mặt Bên ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng năm 2024 tổ chức ngày **26/6/2024**, biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội. Số phiếu biểu quyết tính tương ứng với số cổ phần đại diện.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc Đại hội. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người thứ ba.

Bên ủy quyền hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự ủy quyền này và cam kết không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau./.

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2024

BÊN ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Lưu ý: Việc thực hiện ủy quyền phải tuân thủ theo các quy định liên quan của luật dân sự, điều lệ công ty. Người nhận ủy quyền phải mang theo CMND/CCCD/Hộ chiếu và giấy ủy quyền khi tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị khi là giấy ủy quyền có chữ ký sống của hai bên, đối với nhận ủy quyền từ cổ đông tổ chức thì cần có thêm dấu của tổ chức ủy quyền. Giấy ủy quyền này sẽ hết giá trị khi buổi tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng kết thúc.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN
THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG

Kính gửi: Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng

- Tên cổ đông:
- Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức):
- CCCD/CMND/CNĐKDN số:..... cấp ngày.../.../...
tại
- Địa chỉ:
- Điện thoại:.....
- Tổng số cổ phần đại diện hoặc sở hữu:.....
cổ phần của Công ty CP Cấp nước Đà Nẵng.
- Số cổ phần bằng chữ:

Xác nhận tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng năm 2024, tổ chức vào **lúc 8 giờ 00 phút ngày 26/6/2024** tại Hội trường tầng 06, Trụ sở Công ty, Số 57 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng như sau:

Trực tiếp tham dự Ủy quyền tham dự Không tham dự

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2024.

CỔ ĐÔNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

(Cổ đông vui lòng gửi về cho Ban Truyền thông-Cổ đông (Chị Hoài Nhi- 0788 66 1589) để tập hợp trước ngày 19/6/2024. Xin cảm ơn!)

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG**



THẺ BIỂU QUYẾT

Họ và tên cổ đông :

Mã số cổ đông :

Số lượng cổ phần sở hữu :

Số lượng cổ phần nhận ủy quyền :

Tổng số lượng cổ phần biểu quyết :

Ghi chú:

- *Cổ đông sử dụng thẻ biểu quyết thông qua: Đoàn chủ tịch, Thư ký đại hội, Ban kiểm phiếu; Quy chế làm việc và thể lệ biểu quyết tại Đại hội; Chương trình làm việc tại Đại hội, Biên bản Nghị quyết đại hội và một số vấn đề phát sinh ngay tại Đại hội.*
- *Cổ đông biểu quyết bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết theo sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội để lấy ý kiến biểu quyết. Trường hợp Đại biểu không giơ thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết "Tán thành" hoặc "Không tán thành" hoặc "Không có ý kiến" của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp Đại biểu giơ cao thẻ biểu quyết nhiều hơn một lần khi biểu quyết "Tán thành" hoặc "Không tán thành" hoặc "Không có ý kiến" của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Tỷ lệ biểu quyết tán thành của từng nội dung được quy định tại Điều lệ của Công ty.*

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 6 năm 2024

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG**

PHIẾU BIỂU QUYẾT

Họ và tên cổ đông (hoặc người được ủy quyền) :
Mã số cổ đông :
Số lượng cổ phần sở hữu :
Số lượng cổ phần nhận ủy quyền :
Tổng số lượng cổ phần biểu quyết :

CÁC NỘI DUNG BIỂU QUYẾT

1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2023, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2024.
 Tán thành Không tán thành Không ý kiến
2. Thông qua Báo cáo của Ban Điều hành về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.
 Tán thành Không tán thành Không ý kiến
3. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2023 và Kế hoạch công tác năm 2024.
 Tán thành Không tán thành Không ý kiến
4. Thông qua Tờ trình báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán và điều chỉnh Báo cáo tài chính năm 2023 theo Công văn số 3415/UBND-STC ngày 25/06/2024 của UBND TP. Đà Nẵng.
 Tán thành Không tán thành Không ý kiến
5. Thông qua Tờ trình trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2023, kế hoạch phân phối lợi nhuận 2024.
 Tán thành Không tán thành Không ý kiến
6. Thông qua Tờ trình Báo cáo quỹ lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023 và Kế hoạch quỹ lương, thù lao năm 2024.
 Tán thành Không tán thành Không ý kiến
7. Thông qua Tờ trình chọn đơn vị tư vấn Kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2024.
 Tán thành Không tán thành Không ý kiến

Phần chữ ký xác nhận của cổ đông
(Hoặc người đại diện theo ủy quyền)
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Cổ đông chọn phương án nào thì đánh dấu (X) hoặc vào ô trống đó theo từng nội dung.
Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xóa, cạo rửa, rách, nát,...không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên viết tay của đại biểu tham dự và gửi về cho Ban kiểm phiếu trước thời điểm mở niêm phong thùng phiếu. Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 6 năm 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO
THẨM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG

- Kính thưa Quý vị đại biểu!
- Kính thưa quý vị cổ đông!
- Kính thưa Đại hội!

Thay mặt Ban Thẩm tra tư cách cổ đông tôi xin đọc Báo cáo Thẩm tra tư cách cổ đông:

Hôm nay, vào lúc 8 giờ 00 phút, ngày 26 tháng 6 năm 2024, tại Hội trường tầng 06, Công ty Cổ phần Cấp Nước Đà Nẵng, số 57 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.

Ban Thẩm tra tư cách cổ đông gồm các ông bà có tên sau:

- | | |
|---|------------|
| 1. Ông Ông Văn Mỹ, Giám đốc Trung tâm Quản lý, Vận hành HTCN | Trưởng ban |
| 2. Ông Phạm Ngọc Thanh, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin | Thành viên |
| 3. Bà Đặng Nguyễn Hoài Nhi, Phó Giám đốc Ban Truyền thông – Cổ đông | Thành viên |
| 4. Ông Hồ Trung Nguyên, nhân viên TT Công nghệ Thông tin | Thành viên |
| 5. Bà Hồ Thị Xuân Duyên, nhân viên TT Quản lý, Vận hành HTCN | Thành viên |
| 6. Bà Lê Mai Phương, nhân viên Ban Tài chính – Kế toán | Thành viên |

Đã tiến hành thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên 2024 Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng đến thời điểm chốt danh sách cổ đông như sau:

- | | | |
|----------------------------------|------------|---------|
| + Tổng số cổ phần: | 57.964.061 | cổ phần |
| + Tổng số cổ đông của Công ty: | 627 | cổ đông |
| + Tổng số người tham dự Đại hội: | 65 | người, |

đại diện cho quyền sở hữu 57.175.461 cổ phần (trên tổng số 57.964.061 cổ phần), bằng 98,64% số lượng cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Trong đó:

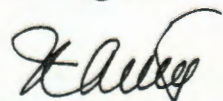
- | | | |
|--|-----|---------|
| + Tổng số cổ đông tham dự trực tiếp: | 60 | cổ đông |
| + Tổng số cổ đông ủy quyền tham dự: | 388 | cổ đông |
| + Cổ đông không tham dự và không ủy quyền: | 179 | cổ đông |
| + Tổng số người tham dự qua ủy quyền: | 5 | người |

Căn cứ Điều 140 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 14 thông qua quy định “Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết”, như vậy, Ban Thẩm tra tư cách cổ đông xin tuyên bố Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ Phần Cấp Nước Đà Nẵng là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành.

Xin cảm ơn!

TM. Ban thẩm tra tư cách cổ đông

Trưởng ban


Ông Văn Mỹ

BAN KIỂM PHIẾU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

CÔNG TY CP CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 6 năm 2024

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Hôm nay, vào lúc 10 giờ 00 phút, ngày 26 tháng 6 năm 2024, tại Hội trường tầng 06, Công ty Cổ phần Cấp Nước Đà Nẵng, số 57 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.

Ban Thẩm tra tư cách cổ đông gồm các ông bà có tên sau:

- | | |
|--|------------|
| 1. Ông Ông Văn Mỹ, Giám đốc Trung tâm Quản lý, Vận hành HTCN | Trưởng ban |
| 2. Ông Phạm Ngọc Thanh, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin | Thành viên |
| 3. Bà Đặng Thị Hoài Nhi, Phó Giám đốc Ban Truyền thông – Cổ đông | Thành viên |
| 4. Ông Hồ Trung Nguyên, nhân viên TT Công nghệ Thông tin | Thành viên |
| 5. Bà Hồ Thị Xuân Duyên, nhân viên TT Quản lý, Vận hành HTCN | Thành viên |
| 6. Bà Lê Mai Phương, nhân viên Ban Tài chính – Kế toán | Thành viên |

Đã tiến hành kiểm phiếu biểu quyết các nội dung của Đại hội, kết quả như sau:

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2023, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2024.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 57.175.461 cổ phần, trong đó:
- Số phiếu tán thành: 64 phiếu, tương ứng 57.172.161 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,994%
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,000%
- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,000%
- Số phiếu không hợp lệ: 1 phiếu, tương ứng 3.300 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,006%

Kết luận: Tỷ lệ số phiếu tán thành 99,994%. Như vậy, Đại hội đã thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2023, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2024.

2. Báo cáo của Ban Điều hành về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 57.175.461 cổ phần, trong đó:
- Số phiếu tán thành: 64 phiếu, tương ứng 57.172.161 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,994%
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,000%
- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,000%

- Số phiếu không hợp lệ: 1 phiếu, tương ứng 3.300 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,006%

Kết luận: Tỷ lệ số phiếu tán thành: 99,994%. Như vậy, Đại hội đã thông qua Báo cáo của Ban Điều hành về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

3. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2023 và Kế hoạch công tác năm 2024

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 57.175.461 cổ phần, trong đó:
- Số phiếu tán thành: 64 phiếu, tương ứng 57.172.161 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,994%
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,000%
- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,000%
- Số phiếu không hợp lệ: - 1 phiếu, tương ứng 3.300 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,006%

Kết luận: Tỷ lệ số phiếu tán thành: 99,994%. Như vậy, Đại hội đã thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2023 và Kế hoạch công tác năm 2024.

4. Tờ trình báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán và điều chỉnh Báo cáo tài chính năm 2023 theo công văn số 3415/UBND - STC ngày 25/6/2024 của UBND TP.Đà Nẵng.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 57.175.461 cổ phần, trong đó:
- Số phiếu tán thành: 65 phiếu, tương ứng 57.175.461 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100,000%
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,000%
- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,000%
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,000%

Kết luận: Tỷ lệ số phiếu tán thành: 100,000%. Như vậy, Đại hội đã thông qua Tờ trình báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán và điều chỉnh Báo cáo tài chính năm 2023 theo công văn số 3415/UBND - STC ngày 25/6/2024 của UBND TP.Đà Nẵng.

5. Tờ trình trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2023, kế hoạch phân phối lợi nhuận 2024.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 57.175.461 cổ phần, trong đó:
- Số phiếu tán thành: 65 phiếu, tương ứng 57.175.461 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100,000%
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,000%
- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,000%
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,000%

Kết luận: Tỷ lệ số phiếu tán thành: 100,000%. Như vậy, Đại hội đã thông qua Tờ trình trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2023, kế hoạch phân phối lợi nhuận 2024.

6. Tờ trình Tờ trình Báo cáo quỹ lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023 và Kế hoạch quỹ lương, thù lao năm 2024.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 57.175.461 cổ phần, trong đó:
- Số phiếu tán thành: 65 phiếu, tương ứng 57.175.461 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100,000%
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,000%
- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,000%
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,000%

Kết luận: Tỷ lệ số phiếu tán thành: 100,000%. Như vậy, Đại hội đã thông qua Tờ trình Báo cáo quỹ lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023 và Kế hoạch quỹ lương, thù lao năm 2024.

7. Tờ trình chọn đơn vị tư vấn Kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2024.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 57.175.461 cổ phần, trong đó:
- Số phiếu tán thành: 65 phiếu, tương ứng 57.175.461 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100,000%
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,000%
- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,000%
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,000%

Kết luận: Tỷ lệ số phiếu tán thành: 100,000%. Như vậy, Đại hội đã thông qua Tờ trình chọn đơn vị tư vấn Kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2024.

Biên bản kiểm phiếu biểu quyết cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng được lập xong lúc 10 giờ 15 phút cùng ngày và được Đại hội thông qua./.



CHỦ TỌA ĐHĐCĐ

HỒ HƯƠNG

TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU

ÔNG VĂN MỸ

THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU



Phạm Ngọc Thanh



Đặng Nguyễn Hoài Nhi



Hồ Trung Nguyên



Hồ Thị Xuân Duyên



Lê Mai Phương